

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ XÂY DỰNG



BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ
HÀN - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NĂM 2019

Quảng Ninh, tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGHỀ HÀN- TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**

PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp
2. Thông tin khái quát về Khoa/Đơn vị phụ trách chương trình đào tạo
3. Thông tin về Chương trình đào tạo

PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng quan chung
 - 1.1. Căn cứ tự đánh giá
 - 1.2. Mục đích tự đánh giá
 - 1.3. Yêu cầu tự đánh giá
 - 1.4. Phương pháp tự đánh giá
 - 1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá
2. Tự đánh giá
 - 2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá
 - 2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn
 - 2.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính
 - 2.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo
 - 2.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
 - 2.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình
 - 2.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện
 - 2.2.6. Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học
 - 2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

PHỤ LỤC

1. Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng/Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (hoặc Quyết định kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng/Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo)
2. Kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
3. Bảng mã minh chứng

CÁC TỪ VIẾT TẮT

TT	Ký hiệu viết tắt	Từ viết tắt
1	BGH	Ban Giám hiệu
2	BLĐTB&XH	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội
3	TCDN	Tổng cục Dạy nghề
4	CNTT	Công nghệ thông tin
5	KĐCL	Kiểm định chất lượng
6	GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
7	UBND	Ủy ban nhân dân
8	DN	Doanh nghiệp
9	CNVC	Công nhân viên chức
10	CTĐT	Chương trình đào tạo
11	CN&XD	Công nghiệp & Xây dựng
12	HSSV	Học sinh, sinh viên
13	NCKH	Nghiên cứu khoa học
14	TDTT	Thể dục thể thao
15	MH/MĐ	Môn học/mô đun
16	CTN	Hàn
17	QĐ	Quyết định
18	CSVC	Cơ sở vật chất
19	GT	Giáo trình
20	GV	Giáo viên

PHẦN I
GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP,
KHOA PHỤ TRÁCH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thông tin khái quát về cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- 1.1. Tên trường: TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ XÂY DỰNG
- 1.2. Tên Tiếng Anh: VOCATIONAL COLLEGE OF CONTRUCTION
- 1.3. Mã trường: XD 05
- 1.4. Tên trước đây: TRƯỜNG TRUNG CẤP XÂY DỰNG
- 1.5. Cơ quan/Bộ chủ quản: Bộ Xây dựng - Số 37 Lê Đại Hành - Hai Bà Trưng - Hà Nội
- 1.6. Địa chỉ trường: Số 206 Đường Bạch Đằng – Nam Khê – Uông Bí – Quảng Ninh
- 1.7. Số điện thoại liên hệ: 0203.3 850.373 - Số Fax: 0203.3 850.755
- 1.8. Email: caodangnghexaydung@gmail.com
- 1.9. Website: <http://caodangnghexaydung.edu.vn/>
- 1.10. Năm thành lập trường:
 - Năm thành lập đầu tiên (theo quyết định thành lập): thành lập theo Quyết định số 932/BKT ngày 28/6/1973 của Bộ Kiến trúc (nay là Bộ Xây dựng) tiền thân là Trường đào tạo công nhân Kỹ thuật thuộc Công ty Kiến trúc Uông Bí.
 - Năm thành lập trường trường Cao đẳng nghề: 2015.
- 1.11. Thời gian bắt đầu đào tạo khóa 1: Tháng 10/1973
- 1.12. Thời gian cấp bằng tốt nghiệp cho khóa thứ nhất: năm 1974
- 1.13. Loại hình trường đào tạo: Công lập: Tư thực:
- 1.14. ***Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.***

1.14.1. Lịch sử phát triển nhà trường

Trường Cao đẳng nghề Xây dựng là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng. Tiền thân của Trường Cao đẳng nghề Xây dựng là Trường đào tạo công nhân Kỹ thuật thuộc Công ty Kiến trúc Uông Bí được thành lập theo Quyết định số 932/BKT ngày 28/6/1973 của Bộ Kiến trúc (nay là Bộ Xây dựng). Ngày 11/7/2006 theo Quyết định 1025/QĐ- BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trường đào tạo công nhân kỹ thuật được nâng cấp thành Trường Trung cấp Xây dựng. Ngày 25 tháng 6 năm 2015 theo Quyết định số 884/QĐ-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt thành lập Trường Cao đẳng Nghề Xây dựng.

Nhà trường được đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp các chuyên ngành về lĩnh vực Xây dựng, Hàn, Cốt thép hàn, Hàn, Điện Dân dụng.

Trụ sở chính của Trường Cao đẳng nghề Xây dựng nằm trên địa bàn Phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh nằm trong vùng Đông Bắc của Tổ Quốc, có giao thông đi lại thuận lợi là vùng tam giác giao thông kinh tế giữa: Hải Phòng, Quảng

Ninh, Hà Nội, vùng có sự phát triển mạnh mẽ về mọi mặt, tốc độ phát triển kinh tế - xã hội cao, nhà trường được Bộ Xây dựng quan tâm đưa vào là một trong những trường trọng điểm khu vực Đông Bắc trong mạng lưới các trường của Bộ Xây dựng.

Với truyền thống 46 năm xây dựng và phát triển, Nhà trường có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực đào tạo Công nhân kỹ thuật, đã xây dựng được đội ngũ giảng viên đoàn kết một lòng, có kiến thức, có tay nghề cao, luôn luôn đổi mới và tâm huyết với nghề. Đã đào tạo được nhiều thế hệ học sinh với những kiến thức và kỹ năng cần thiết để khẳng định được mình. Nhiều thế hệ cán bộ kỹ thuật viên, công nhân đã và đang làm việc ở các ban quản lý dự án, doanh nghiệp, các công trình trọng điểm, khu công nghiệp như: Công trình Thủy điện Trị An, Thủy điện Sơn La, nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất, Nhiệt điện Mông Dương...

1.14.2. Chức năng nhiệm vụ của Nhà trường

*** Chức năng**

Trường thực hiện các chức năng: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ cao đẳng và các bậc thấp hơn trong lĩnh vực xây dựng và các ngành nghề khác; nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế; triển khai áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

*** Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp và quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Nhà nước và Bộ Xây dựng.

2. Đào tạo, liên kết đào tạo, đào tạo liên thông và đào tạo bồi dưỡng

a. Tổ chức đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo thường xuyên các ngành nghề được phép đào tạo. Sau khi học xong người học có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước; có khả năng hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp; tự tạo được việc làm cho mình và cho xã hội.

b. Tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn, phê duyệt và thực hiện các chương trình, giáo trình đào tạo đối với từng ngành, nghề được phép đào tạo.

c. Xác định chỉ tiêu tuyển sinh, xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh các hệ đào tạo.

d. Tổ chức các hoạt động đào tạo; kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và in phôi văn bằng, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo.

đ. Tổ chức liên kết đào tạo, đào tạo liên thông ở các cấp trình độ với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước theo quy định của Luật GDNN.

e. Đăng ký, tổ chức triển khai kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và chịu sự quản lý chất lượng của cơ quan kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

3. Nghiên cứu khoa học công nghệ - Hợp tác quốc tế

a. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học- công nghệ, tư vấn, xây dựng các chương trình, đề án, đề tài trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực cho ngành Xây dựng theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của Luật GDNN.

b. Thực hiện các hoạt động dịch vụ khoa học – kỹ thuật, chuyển giao công nghệ phục vụ đào tạo, tổ chức sản xuất thực nghiệm, sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành nghề đào tạo theo quy định của Luật GDNN.

c. Liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế, giáo dục, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với việc làm và thị trường lao động.

d. Được thành lập doanh nghiệp; sử dụng nguồn thu từ hoạt động đào tạo, khoa học, công nghệ, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của Trường, chi cho các hoạt động đào tạo và bổ sung nguồn tài chính của trường theo quy định của pháp luật; tham gia đào tạo phục vụ xuất khẩu lao động, tổ chức du học cho học sinh, sinh viên và đưa chuyên gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

4. Tuyển dụng, quản lý nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động bảo đảm đủ về số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu trình độ và cơ cấu ngành nghề đáp ứng quy mô và trình độ đào tạo.

5. Quản lý tài chính, tài sản được giao; tổ chức sử dụng và quản lý ngân sách, kinh phí đào tạo và các nguồn vốn theo quy định của pháp luật. Nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; góp vốn bằng tiền, tài sản, giá trị quyền sở hữu trí tuệ; sử dụng nguồn thu từ hoạt động kinh tế để xây dựng cơ sở vật chất của Trường; tài trợ cho các hoạt động thực hiện chính sách ưu đãi đối với con em gia đình thuộc diện chính sách, các hoạt động nhân đạo và từ thiện.

6. Quyết định thành lập hoặc giải thể các tổ chức, đơn vị trực thuộc Trường theo từng giai đoạn phát triển phù hợp điều kiện thực tế và hiệu quả.

7. Phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Đào tạo ngoại ngữ và giáo dục định hướng cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

8. Tổ chức cho cán bộ, viên chức, người lao động và người học tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với ngành, nghề đào tạo; chăm lo đời sống và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cán bộ, viên chức, người lao động và người học.

9. Thực hiện quy chế dân chủ, bình đẳng, công khai trong việc thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng các kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và hoạt động tài chính; có cơ chế để người học tham gia đánh giá hoạt động đào tạo, nhà giáo tham gia đánh giá cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của nhà trường.

10. Được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, giao hoặc cho thuê cơ sở vật chất; được hỗ trợ ngân sách khi thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao theo hợp đồng đặt hàng; được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế và tín dụng theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện chế độ báo cáo Bộ Xây dựng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan quản lý các cấp về các hoạt động của Trường theo quy định hiện hành.

12. Phát hiện và bồi dưỡng nhân tài trong người học và trong đội ngũ cán bộ giảng dạy của Trường.

13. Giữ gìn và phát triển những di sản văn hoá dân tộc. Đưa nội dung giảng dạy về ngôn ngữ, phong tục, tập quán, pháp luật có liên quan của nhà nước mà người lao động đến làm việc và pháp luật có liên quan của Việt Nam vào chương trình đào tạo khi tổ chức đào tạo cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

* Thành tích nổi bật

Trong 46 năm xây dựng và phát triển, Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, sự ủng hộ giúp đỡ của lãnh đạo Bộ Xây dựng, của lãnh đạo các cơ quan ban ngành của địa phương. Đồng thời với sự cố gắng nỗ lực của cán bộ, giáo viên, công nhân viên phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nhiều năm liền Đảng bộ nhà trường liên tục đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh, nhà trường giữ vững danh hiệu Trường tiên tiến xuất sắc của tỉnh Quảng Ninh và ngành Xây dựng. **Bốn mươi sáu năm** xây dựng và phát triển đi lên, Trường Cao đẳng nghề Xây dựng đã vinh dự được Đảng, Nhà nước và Bộ Xây dựng đánh giá và ghi nhận bằng những phần thưởng cao quý cho nhà trường và những cá nhân xuất sắc, đó là:

- 03 huân chương Lao động (Hạng Nhất, Nhì Ba)
- **Trường nhận cờ thi đua của Bộ Xây dựng**
- 02 Huy chương vàng công trình chất lượng cao
- 11 Cờ thi đua xuất sắc
- 02 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- 01 đồng chí được tặng Huân chương lao động Hạng ba
- 04 đồng chí được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- 02 đồng chí được tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú
- **01 đồng chí nhận chiến sĩ thi đua cấp ngành Xây dựng**
- 01 đồng chí được tặng Bằng khen Lao động sáng tạo của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam
- Nhiều lượt giáo viên đạt giải nhất, nhì, ba hội thi giáo viên giỏi cấp Ngành Xây dựng và cấp tỉnh và toàn quốc
- Nhiều học sinh sinh viên đạt giải nhất, nhì, ba hội thi tay nghề giỏi cấp tỉnh, ngành Xây dựng và quốc gia
- Nhiều tập thể, cá nhân nhiều năm liền được tặng Bằng khen của Bộ Xây dựng, UBND tỉnh Quảng Ninh, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, ...

2. Thông tin khái quát về Khoa Cơ khí Xây dựng

- Tên khoa: **Khoa Cơ khí Xây dựng**
- Địa chỉ đơn vị: Tầng 3, nhà B - Số 206, Bạch Đằng, Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

Email: khoacokhicdx@gmail.com

Năm thành lập: 2012

Trước năm 2012 Khoa có tên là Khoa Cơ Khí Xây dựng, Trường Trung cấp Xây dựng.

Quy mô đào tạo: 250 HSSV/năm hệ chính quy. Đào tạo 3 cấp trình độ: Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, tập thể cán bộ giáo viên trong Khoa luôn đoàn kết, gắn bó, chung tay, chung sức thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ được giao. Tổ chức quá trình đào tạo, giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục theo chương trình, kế hoạch, tiến độ giảng dạy của nhà trường. Tổ chức, theo dõi giúp đỡ, giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục học sinh - sinh viên (HSSV) và các công việc: Soạn giáo án, chuẩn bị đồ dùng dạy học, lên lớp, giúp đỡ HSSV học tập, rèn luyện theo đúng chương trình kế hoạch và quy chế chuyên môn quy định. Tạo điều kiện để các cán bộ, giáo viên hoàn thành các đề tài nghiên cứu khoa học đăng ký tham gia xây dựng các chương trình và trao đổi sáng kiến kinh nghiệm cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và phổ biến khoa học trong HSSV, có kế hoạch cụ thể trong việc theo dõi giúp đỡ cán bộ, giáo viên đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, đề xuất bổ sung, xây dựng đội ngũ giáo viên theo quy định chung của khoa và của trường. Quản lý kế hoạch công tác, chế độ làm việc của từng cán bộ, giáo viên, thường xuyên duyệt giáo án, dự giờ giảng dạy của giáo viên để đánh giá đúng khả năng sư phạm, kiến thức và kỹ năng của đội ngũ giáo viên. Tổ chức, xây dựng, quản lý cơ sở vật chất của khoa như thiết bị, đồ dùng dạy học do nhà trường giao. Với sự cố gắng vươn lên trong mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong những năm qua Khoa Cơ khí Xây dựng đã đạt được một số thành tích sau:

* Giáo viên:

- 100% giáo viên trong Khoa đạt giáo viên giỏi cấp Khoa và cấp Trường.

Năm	Danh hiệu thi đua
Năm 2019	Thành tích Tập thể lao động xuất sắc năm 2019 của Bộ Xây dựng.

*** Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Khoa**

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị, chức danh, chức vụ
1. Lãnh đạo đơn vị	Vương Thế Anh	1978	Th.s Quản lý Xây dựng
2. Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn			
Chi bộ			
Công đoàn			
Đoàn Thanh niên			

Tổng số CB-GV-CNV: 11 người; Trong đó Nam: 7 người, Nữ: 4 người

Giáo viên cơ hữu			
Trình độ đào tạo:	Nam	Nữ	Tổng số
- Tiến sỹ	0	0	0
- Thạc sỹ	3	1	4
- Đại học	6	1	7
- Cao đẳng			
Tổng số:	9	2	11

3. Thông tin về Chương trình đào tạo

Tên ngành, nghề: Hàn

Mã ngành, nghề: 6520123

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT và tương đương trở lên

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

- Cấp, thoát nước trình độ cao đẳng là nghề chuyên vận hành, quản lý, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống cấp nước, thoát nước cho các công trình dân sinh, các khu đô thị và khu công nghiệp, trong toàn bộ đời sống và sản xuất của xã hội, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Người hành nghề Hàn có khả năng làm việc trong lĩnh vực Hàn như: Vận hành,

quản lý công trình thu nước, trạm bơm, trạm xử lý nước và hệ thống đường ống cấp nước cho các công trình xử lý nước cấp và cung cấp nước sạch. Kiểm tra bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ và sửa chữa lớn ống, thiết bị của các công trình trong hệ thống cấp nước sạch. Vận hành trạm bơm thoát nước, trạm xử lý nước thải, quản lý các công trình đầu mối thoát nước và kiểm tra hệ thống thoát nước.

- Các nhiệm vụ chính của nghề Cấp, thoát nước gồm: Công tác chuẩn bị; Quản lý, bảo dưỡng và sửa chữa công trình thu nước; Vận hành, quản lý, sửa chữa và bảo dưỡng trạm bơm cấp nước; Vận hành, quản lý, bảo dưỡng và sửa chữa trạm xử lý nước; Quản lý, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống đường ống cấp nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi học xong chương trình người học có khả năng:

1.2.1. Kiến thức

- Trình bày được tính chất cơ lý của các loại vật liệu hàn thông dụng dùng trong nghề Hàn;

- Giải thích được các vị trí hàn (1G, 2G, 3G, 4G, 1F, 2F, 3F, 4F, 5G, 6G);

- Trình bày đúng cấu tạo, nguyên lý làm việc và vận hành thiết bị hàn (Hồ quang tay, MAG/MIG, TIG);

- Phân tích được quy trình và phương pháp hàn, kiểm tra, sửa chữa những khuyết tật của mối hàn, biết nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

- Vận dụng được kiến thức cơ sở và chuyên môn đã học để giải thích các tình huống

- Có hiểu biết về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết về đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và những vấn đề cấp bách của thời đại.

- Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất và giáo dục Quốc phòng - An ninh theo chương trình đào tạo.

- Vận dụng được những kiến thức cơ sở và chuyên môn đã học để giải thích các tình huống kỹ thuật trong lĩnh vực nghề Hàn;

- Có hiểu biết về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết về đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và

những vấn đề cấp bách của thời đại.

- Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất và giáo dục Quốc phòng - An ninh theo chương trình đào tạo.

1.2.2. Kỹ năng

- Sử dụng thành thạo các thiết bị hàn thông dụng và tiên tiến, các thiết bị liên quan nhằm phục vụ chế tạo các kết cấu hàn chuyên dụng và thông thường;

- Gia công được các kết cấu hàn đơn giản: Dầm, dàn, trụ, tấm vò ở các vị trí khác nhau theo yêu cầu kỹ thuật;

- Hàn được các mối hàn bằng phương pháp hàn Hồ quang tay (SMAW, MIG, MAG, TIG) có kết cấu đơn giản đến phức tạp, như mối hàn góc (1F - 3F) mối hàn giáp mối từ (1G - 5G) có chất lượng mối hàn theo yêu cầu kỹ thuật.

- Sửa chữa được các khuyết tật của mối hàn bị sai hỏng, biết nguyên nhân và biện pháp khắc phục hoặc đề phòng.

- Đạt được tiêu chí đánh giá tiêu chuẩn bậc thợ Hàn 3G và 3F đến 5G, 4F của các phương pháp hàn(hồ quang tay và hàn trong môi trường khí bảo vệ);

- Kỹ năng sử dụng các thuật ngữ chuyên môn của nghề trong giao tiếp hiệu quả tại nơi làm việc: phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế; đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Có khả năng cập nhật kiến thức, tư duy nghề nghiệp, tổ chức và thực hiện việc chuyển giao công nghệ.

- Có kỹ năng nhận thức, tư duy sáng tạo để xác định, phân tích đánh giá thông tin trong phạm vi nghề.

- Có kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, tổ chức làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. Có phương pháp làm việc khoa học sáng tạo.

- Kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp đến người khác tại nơi làm việc.

- Có khả năng sử dụng các công cụ trợ giúp hiện đại ứng dụng vào thực tế sản xuất.

- Có khả năng tự nghiên cứu, tiếp thu và xử lý thông tin.

- Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam..

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân

và trách nhiệm một phần đối với nhóm.

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn.
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Sau khi tốt nghiệp sẽ làm việc tại các công ty, doanh nghiệp nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn có nghề hàn.

- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, sáng tạo ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc, giải quyết các tình huống kỹ thuật phức tạp trong thực tế.

- Làm giảng viên, giáo viên thực hành tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có nhóm ngành Hàn

- Có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 23/26 môn học, mô đun
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 69 tín chỉ
- Khối lượng môn học chung/ đại cương: 450 giờ
- Khối lượng môn học mô đun chuyên môn: 1.350 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 548 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.148 giờ; Kiểm

tra: 89 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyế t	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	24	435	157	255	23
MH1	Chính trị	5	75	41	29	5
MH2	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH3	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH4	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	75	36	35	4

MH5	Tin học	3	75	15	58	2
MH6	Tiếng Anh	8	120	42	72	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	45	1.350	280	1.004	66
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	8	165	80	74	11
MH7	Vẽ kỹ thuật cơ khí	2	45	18	24	3
MH8	Vật liệu cơ khí	2	30	28		2
MH9	Dung sai lắp ghép - Kỹ thuật đo	2	30	24	4	2
MĐ10	Kỹ thuật điện cơ bản	2	60	10	46	4
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	31	1.005	170	792	43
MH11	Thiết bị hàn	2	30	28		2
MH12	Công nghệ hàn	3	50	47		3
MH13	Gia công cơ khí	2	60	10	46	4
MĐ14	Hàn điện hồ quang tay	5	145	25	110	10
MĐ15	Hàn khí	2	60	10	46	4
MĐ16	Hàn MIG, MAG	2	60	10	46	4
MĐ17	Hàn TIG	2	60	15	46	4
MĐ18	Hàn ống bằng phương pháp hàn điện hồ quang tay	2	60	10	46	4
MĐ19	Hàn ống chất lượng cao	2	60	15	41	4
MH20	Thực tập sản xuất	9	420		416	4
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	6	180	30	138	12
MĐ21	Hàn TIG nâng cao	2	60	10	46	4
MĐ22	Hàn MIG, MAG nâng cao	2	60	10	46	4
MĐ23	Hàn kim loại màu và hợp kim màu	2	60	10	46	4
MĐ24	Hàn tự động dưới lớp thuốc	2	60	10	46	4
MĐ25	Hàn điện tiếp xúc	2	60	10	46	4
Tổng cộng		69	1.785	437	1.259	89

* **Ghi chú:** Số giờ thảo luận, bài tập của môn học chính trị, pháp luật, ngoại ngữ được tính vào giờ lý thuyết. Tổng giờ lý thuyết của môn học chung = 268 giờ, số giờ thực hành của môn học chung = 144 giờ

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

4.2. Hoạt động ngoại khoá (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện:

- Để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, các cơ sở đào tạo nghề có thể bố trí tham quan một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất, kinh doanh có sự tham gia vận hành của các thiết bị Hàn.

- Để giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội ... có thể bố trí cho người học tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Thời gian được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá.

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ, 17 giờ đến 19 giờ
2	Văn hóa, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng, sinh hoạt công đồng.	Ngoài giờ học hằng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (1 buổi/ tuần)
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu.	Tất cả các ngày làm việc trong tuần.
4	Vui chơi, giải trí và hoạt động đoàn thể.	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ 7, chủ nhật.
5	Tham quan dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần.

4.3. Tổ chức kiểm tra hết môn học/mô đun:

Việc thi, kiểm tra hết môn học/mô đun được thực hiện theo “Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương pháp tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp” ban hành kèm theo quyết định số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/03/2017 của Bộ trưởng Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

Việc thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo “Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương pháp tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp” ban hành kèm theo quyết định số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/03/2017 của Bộ trưởng Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

4.5. Các chú ý khác

- Chương trình có thể được thực hiện đào tạo theo các phương thức: đào tạo theo niên chế hoặc đào tạo theo tích lũy tín chỉ, mô đun.

- Căn cứ tình hình từng khóa học, Hiệu trưởng ban hành quyết định về phương thức đào tạo:

- + Đào tạo theo niên chế: thực hiện đào tạo 23/25 môn học/mô đun (Hiệu trưởng ra quyết định chọn 03 trong số 05 môn học/mô đun tự chọn).

+ Đào tạo theo tích lũy tín chỉ: Số lượng tín chỉ cần tích lũy là 67 (trong đó, cố vấn học tập hướng dẫn người học đăng ký 8 trong số 14 tín chỉ tự chọn; Hiệu trưởng quyết định chọn môn học/mô đun thay thế trong các môn học/mô đun tự chọn)

+ Đào tạo theo tích lũy mô đun: Số lượng mô đun cần tích lũy là 23 (người học đăng ký 03 trong số 05 mô đun tự chọn).

PHẦN II

KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng quan chung

1.1. Căn cứ tự đánh giá

- Thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

- Thông tư 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn KĐCL chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng năm 2019;

- Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Hàn, trình độ Cao đẳng (Kèm theo Quyết định số /QĐ-TCĐ ngày / /2019).

1.2. Mục đích tự đánh giá

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và HSSV trong Nhà trường về tầm quan trọng của công tác tự kiểm định các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy nghề của Nhà trường, qua đó huy động tất cả các đơn vị và cá nhân trong toàn trường cùng thực hiện công tác tự kiểm định.

- Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của Nhà trường dựa trên hệ thống tiêu chí và các chỉ số kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

- Hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu của Trường, phấn đấu trở thành Trường chất lượng cao đến năm 2025.

1.3. Yêu cầu tự đánh giá

Để cho hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo có chất lượng tốt và đạt được mục tiêu đề ra thì hoạt động này phải đảm bảo các nguyên tắc:

- Thể hiện sự bình đẳng, khách quan, trung thực và minh bạch trong quá trình tự kiểm định.

- Hợp tác, trao đổi, thảo luận công khai với tất cả các thành viên trong Trường.

- Đảm bảo đúng thời gian theo kế hoạch.

1.4. Phương pháp tự đánh giá

- Nghiên cứu bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và các tài liệu, hồ sơ minh chứng kèm theo.

- Thu thập thông tin, rà soát các hoạt động của trường và những minh chứng để chứng minh.

- Khảo sát thực tế, thảo luận, lấy ý kiến từ các đơn vị, cán bộ quản lý, giáo viên, người học và người sử dụng lao động

Phương pháp tự đánh giá:

Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo xây dựng kế hoạch và tiến độ thực hiện tự đánh giá, tổ chức tập huấn cho tất cả các thành viên trực tiếp làm nhiệm vụ thu thập minh chứng, phân tích và xử lý minh chứng theo hệ thống tiêu chí tiêu chuẩn.

Các minh chứng thu thập từ các nhóm được mã hoá theo qui định của từng tiêu chuẩn. Các nhóm chuyên trách tập hợp các nhóm minh chứng theo tiêu chuẩn để phân tích đánh giá và lập báo cáo theo phiếu mô tả các tiêu chuẩn được phân công. Thư ký hội đồng tổng hợp kết quả từ các báo cáo phân tích tiêu chí, tiêu chuẩn do các nhóm chuyên trách cung cấp để lập dự thảo báo cáo tự đánh giá. Ban thư ký họp thông qua dự thảo báo cáo tự đánh giá. Báo cáo sau khi được chỉnh sửa và bổ sung thông tin cần thiết, trình Hội đồng tự đánh giá xem xét. Hội đồng tự đánh giá trình Hiệu trưởng báo cáo và gửi trường các đơn vị. Ban thư ký thu thập tất cả các ý kiến đóng góp để hoàn chỉnh báo cáo tự kiểm định lần cuối. Trình Hiệu trưởng phê duyệt, công bố và nộp báo cáo cho Tổng cục GDNN.

1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo thực hiện quy trình tự đánh giá theo đúng hướng dẫn của Tổng cục GDNN, gồm các bước:

Bước 1: Xác định mục đích, phạm vi tự kiểm định

Bước 2: Thành lập hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Nhà trường .

Bước 3: Xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo

Bước 4: Thu thập thông tin và các chứng cứ để minh chứng

Bước 5: Phân tích, xử lý các thông tin, những minh chứng thu được để minh chứng.

Bước 6: Đánh giá mức độ mà Trường đã đạt được theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng của cơ sở GDNN.

Bước 7: Viết báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.

2. Tự đánh giá

2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường về chương trình đào tạo
	ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC		<i>Đạt tiêu chuẩn kiểm định</i>
	Tổng điểm	100	94
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính	6	6
	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	2
2	Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo	14	14
	Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 3: Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác,	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường về chương trình đào tạo
	năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.		
	Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 5: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 6: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	2
	Tiêu chuẩn 7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	2
3	Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên	16	14
	Tiêu chuẩn 1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
	Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường về chương trình đào tạo
	Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	2
	Tiêu chuẩn 5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	2
	Tiêu chuẩn 6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	0
	Tiêu chuẩn 7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
4	Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình	24	22
	Tiêu chuẩn 1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	2
	Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	2
	Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường về chương trình đào tạo
	giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.		
	Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	2	2
	Tiêu chuẩn 8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	0
	Tiêu chuẩn 9: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 11: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	2
	Tiêu chuẩn 12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
5	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	16	14

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường về chương trình đào tạo
	Tiêu chuẩn 1: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 2: Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 4: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 6: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	0
	Tiêu chuẩn 7: Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	2
	Tiêu chuẩn 8: Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường về chương trình đào tạo
6	Tiêu chí 6 - Dịch vụ cho người học	8	8
	Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	2
	Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	2	2
	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	2	2
	Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	2
7	Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng	16	16
	Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
	Tiêu chuẩn 2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường về chương trình đào tạo
	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	2
	Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	2
	Tiêu chuẩn 5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	2
	Tiêu chuẩn 7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	2

2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn

2.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính

Mở đầu:

Trong những năm gần đây, nghề Hàn là một trong những nghề được nhiều sinh viên lựa chọn theo học. Hàng năm, nhà trường đào tạo hàng trăm học sinh, sinh viên tốt nghiệp nghề Hàn, cung cấp cho thị trường lao động trong và ngoài Tỉnh. Chất lượng đào tạo của Trường được doanh nghiệp đánh giá cao, đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội. Để có kết quả đó, nhà trường luôn rà soát, điều chỉnh mục tiêu của chương trình đào tạo nghề Hàn phù hợp mục tiêu của nhà trường và nhu cầu thị trường lao động. Nhà trường lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, sinh viên đã tốt nghiệp và doanh nghiệp để hoàn thiện chương trình đào tạo, CTĐT được công bố công khai tại website. Nhà trường giao nhiệm vụ cụ thể cho Khoa Cơ khí Xây dựng là đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo nghề Hàn; Khoa Cơ khí Xây dựng hàng năm hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Hàng năm, Nhà trường nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.

** Những điểm mạnh:*

Nhà trường có quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ Cao đẳng, chương trình chi tiết môn học, thể hiện đầy đủ mục tiêu chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo được công bố công khai trên website, trên thư viện nhà trường. Ít nhất 3 năm một lần chương trình đào tạo được rà soát điều chỉnh phù hợp với thị trường lao động và nhu cầu phát triển của xã hội.

Nhà trường quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong đó có Khoa Cơ khí Xây dựng. Năm 2018, 2019 Khoa Cơ khí Xây dựng luôn hoàn thành xuất sắc công việc được giao.

Để đáp ứng tốt quá trình đào tạo nghề Hàn, Nhà trường đã thực hiện nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học trong chương trình đào tạo đảm bảo chất lượng của CTĐT có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện.

** Những tồn tại: Không có*

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Năm 2019 và các năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục rà soát điều chỉnh mục tiêu chương trình phù hợp với thực tế phát triển của xã hội, ngành Hàn và địa phương. Tiếp tục duy trì và phát huy các hoạt động đảm bảo chất lượng đào tạo trong các năm học tiếp theo.

Tiếp tục duy trì và phát huy các hoạt động nghiên cứu khoa học, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học học chương trình đào tạo đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo.

Điểm đánh giá tiêu chí 1

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 1	6
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2

Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.

Mô tả phân tích nhận định:

Trường Cao đẳng nghề Xây dựng được thành lập ngày 25/06/2015 trên cơ sở nâng cấp từ trường Trung cấp xây dựng theo Quyết định số theo Quyết định số 884/QĐ-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động – thương binh và xã hội, có cơ chế tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Trường Cao đẳng nghề Xây dựng (1.1.01 - *Quyết định số 884/QĐ-BLĐTB&XH ngày 25/6/2015 về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Xây dựng*; 1.1.02 - *Quyết định số 1018/QĐ – BXD ngày 07/9/2015 về việc phê duyệt Điều lệ Trường Cao đẳng nghề Xây dựng*; 1.1.03 - *Quyết định số 76/QĐ-BXD ngày 25/01/2018 của bộ Xây dựng về việc Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường CDN Xây dựng*). Trường có 4 Khoa chuyên môn, đào tạo các cấp trình độ từ sơ cấp, trung cấp đến cao đẳng. Nghề Hàn là một trong những nghề được đầu tư trọng điểm cấp quốc gia.

Tỉnh Quảng Ninh với dân số gần 1,4 triệu dân tính đến năm 2019, nhiều khu kinh tế và khu công nghiệp như: Khu kinh tế Texhong Móng Cái, Texhong Hải Hà, Khu công nghiệp Việt Hưng – Hạ Long, Khu Công nghiệp Cái Lân,- Hạ Long, Khu công nghiệp Đông Mai – Quảng Yên và nhiều cụm, khu công nghiệp khác đã và đang mọc lên trên khắp địa bàn của tỉnh, ... yêu cầu một lực lượng lớn công nhân có trình độ kiến thức chuyên môn.

Năm 2014, UBND tỉnh Quảng Ninh đã xây dựng Qui hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 và được thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh bởi Nghị quyết số 135/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ninh ngày 14/03/2014 và được phê duyệt bởi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh bằng quyết định 2704/QĐ - UBND tỉnh Quảng Ninh ngày 17/11/2014. Trong đó, Tỉnh xác định đầu tư cho phát triển nghề công nghiệp phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế của Tỉnh là một yêu cầu cấp bách và cần thiết, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội. Ngoài ra trên địa bàn của tỉnh các thành phố, huyện, thị xã đều có các đề án quy hoạch và phát triển nguồn nhân lực đảm bảo cho hoạt động của các khu công nghiệp trên địa bàn. Như Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái về việc phê duyệt Đề án quy hoạch và phát triển nguồn nhân lực khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030; Báo cáo sơ

kết thực hiện quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 số 110/BC-UBND ngày 18/06/2016.

Trong đó, Tỉnh xác định đầu tư cho phát triển nghề công nghiệp phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế của Tỉnh là một yêu cầu cấp bách và cần thiết, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội. Trường Cao đẳng nghề Xây dựng là một trong những Trường được đầu tư để phát triển đào tạo nghề công nghiệp (*1.1.04 - Báo cáo thị trường lao động năm 2018, 2019, 1.1.05 - Bảng thông tin nhu cầu nhân lực của Tỉnh Quảng Ninh; 1.1.06 - Thông báo tuyển dụng của doanh nghiệp năm 2018, 2019*).

Mục tiêu của CTĐT nghề Hàn trình độ cao đẳng được bố công khai tới toàn thể CBVCNV và HSSV của Trường tại Website của Trường (*1.1.07- Trang web của Trường: <http://caodangnghexaydung.edu.vn>; 1.1.08 – Đề án thành lập Trường Cao đẳng nghề Xây dựng; Đề án phát triển trường thành trường trọng điểm phía Bắc*)

Trước khi Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH có hiệu lực, Trường xây dựng chương trình đào tạo dựa trên chương trình khung theo quy định của Tổng cục Dạy nghề. Căn cứ vào chương trình khung các nghề đào tạo và các văn bản hướng dẫn xây dựng chương trình của Bộ Lao động - TB&XH, Nhà trường ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình (*1.1.09 - Quyết định số .../...ngày về việc ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng*).

Trước khi ban hành CTĐT, Nhà trường lập kế hoạch rà soát, điều chỉnh, thẩm định chuẩn đầu ra; thành lập Ban chỉ đạo rà soát, điều chỉnh; thành lập Hội đồng thẩm định chuẩn đầu ra (*1.1.10 - Hồ sơ chuẩn đầu ra nghề Hàn các năm*). Chương trình đào tạo của Trường được định kỳ rà soát, bổ sung và điều chỉnh theo kế hoạch để đáp ứng nhu cầu đào tạo (*1.1.11 - Kế hoạch số .../ ..., ngày ... tháng ...năm ...*). Năm 2019 và năm 2021, Trường bổ sung, điều chỉnh chương trình cho phù hợp với chương trình khung mới của Bộ Lao động - TB&XH ban hành. Toàn bộ chương trình đào tạo nghề Hàn được tiến hành điều chỉnh, hoàn thiện để phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và xu thế hội nhập về dạy nghề (*1.1.12 - Các Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo biên soạn chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp; các Quyết định về việc thành lập các tiểu ban biên soạn chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp; 1.1.13 - Các Biên bản họp Ban chỉ đạo, điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp*). Sau khi các khoa hoàn thiện chương trình đào tạo đã điều chỉnh, bổ sung thì trình Hội đồng chuyên môn để thẩm định (*1.1.14 - Các Quyết định về việc Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình nghề Hàn đào tạo trình độ cao đẳng; 1.1.15 - Phiếu thẩm định chương trình đào tạo; 1.1.16 - Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng*).

Căn cứ vào kết quả thẩm định của Hội đồng chuyên môn về chương trình đào tạo, Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt và quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng và cao đẳng liên thông năm 2019 (*1.1.17 - Các Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng (Quyết định số/.... ngày tháng năm 20.... về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng; Quyết định số/...ngày ...tháng ...năm về việc ban hành chương trình đào tạo liên thông từ trình độ Trung cấp lên trình độ Cao đẳng nghề Hàn; Quyết định số/... ngày ..tháng .. năm 2019 về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng; 1.1.18 - Bộ chương trình đào tạo, đề cương chi tiết nghề Hàn trình độ cao đẳng; 1.1.19 - Bộ Chương trình đào tạo liên thông nghề Hàn)* sau khi có điều chỉnh bổ sung, áp dụng cho những năm học tiếp theo.

Chương trình đào tạo của Nhà trường luôn được bổ sung, điều chỉnh những nội dung và nhu cầu mới với thời gian 3 năm một lần đối với các chương trình đào tạo đã ban hành.

Để đảm bảo tính khách quan và phù hợp của CTĐT nghề Hàn trình độ cao đẳng đối với nhu cầu xã hội và tiến bộ của khoa học kỹ thuật, Nhà trường tiến hành lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, doanh nghiệp và HSSV. Qua kết quả khảo sát cho thấy (*1.1.20 – Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát và tổng hợp ý kiến của CBNG, doanh nghiệp, SV về CTĐT năm 2018, 2019*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 1.2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.

Mô tả phân tích nhận định:

Trường CĐN Xây dựng có 4 khoa chuyên môn, một Trung tâm Tư vấn hướng nghiệp và dịch vụ đào tạo và 4 phòng chức năng. Căn cứ vào quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng nghề Xây dựng (*1.1.03 - Quyết định số 76/QĐ-BXD ngày 25/01/2018 của bộ Xây dựng về việc Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường CĐN Xây dựng*), Nhà trường giao nhiệm vụ cho Khoa Cơ khí Xây dựng thực hiện chương trình đào tạo (*1.2.01 - Quyết định số/.... ngày về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc Trường Cao đẳng nghề Xây dựng*). Khoa Cơ khí Xây dựng có trách nhiệm đào tạo theo kế hoạch, nội dung, chương trình đào tạo đảm bảo giảng dạy có chất lượng, đào tạo học sinh, sinh viên đạt được kỹ năng nghề và mục tiêu đề ra trong chương trình đào.

Căn cứ được vào nhiệm vụ được giao, Khoa Cơ khí Xây dựng xây dựng kế hoạch giáo viên cho năm học đảm bảo các hoạt động được diễn ra đúng tiến độ và kế hoạch đã

đề ra (*1.2.02 - Kế hoạch giáo viên của Khoa học kỳ I, II năm học 2018 -2019, 1.2.03 - Kế hoạch giảng dạy của giáo viên các lớp*).

Kết thúc năm học, Khoa Cơ khí Xây dựng có báo cáo tổng kết công tác năm học, gửi về phòng Tổng hợp để tập hợp báo cáo tổng kết của Nhà trường (*1.2.04 - Báo cáo tổng kết năm học và phương hướng nhiệm vụ của Khoa Cơ khí Xây dựng năm học 2018 -2019*).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức Hội nghị cán bộ viên chức, người lao động trong đó có tổng kết công tác năm học và triển khai phương hướng nhiệm vụ năm mới (*1.2.05 - Báo cáo tổng kết công tác đào tạo và phương hướng nhiệm vụ của Nhà trường năm học 2018 -2019*).

Khoa Cơ khí Xây dựng luôn đoàn kết, phát huy sức mạnh tập thể, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ công tác hàng năm trong đó có công tác đào tạo, được Nhà trường, Tỉnh và Bộ Lao động TB&XH ghi nhận, khen thưởng cho tập thể và các cá nhân (*1.2.06 - Các quyết định khen thưởng kèm giấy khen của cá nhân và tập thể Khoa Cơ khí Xây dựng năm học 2018 -2019*).

Hàng năm, Tập thể CBGV Khoa Cơ khí Xây dựng luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 1: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 1.3: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng nghề Xây dựng là đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thực hiện theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Công tác quản lý tài chính và sử dụng kinh phí của nhà trường được thực hiện theo đúng mục đích, đúng quy định của nhà nước theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC, ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; Công tác thu phí, lệ phí, học phí... thực hiện theo Nghị định 86/2015/NĐ - CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí và chính sách miễn giảm học phí đối với HSSV từ năm 2015 - 2016 đến năm học 2018-2019 và Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT- Bộ GDĐT – BTC – BLĐTB&XH hướng dẫn thực hiện Nghị định 86/2015/ NĐ – CP. Đồng thời, Nhà trường thực hiện công khai tài chính theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách.

Căn cứ số lượng học sinh hàng năm của Khoa Cơ khí Xây dựng (*1.3.01 - Báo cáo số lượng học sinh năm học 2018 - 2019 của khoa Cơ khí Xây dựng*). Nhà trường lập dự toán chi phí đào tạo cho một học sinh (*1.3.02 - Dự toán thu, chi ngân sách nhà*

nước năm 2019) xác định mức chi cho một người học học chương trình đào tạo nghề Hàn, trình độ cao **đẳng (1.3.03 - Định mức chi phí đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng)** để ban hành mức thu học phí của HSSV học chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng (1.3.04 - *Quyết định số 460a/QĐ-TCD ngày 01/8/2018 về việc ban hành Quy định về mức thu học phí năm học 2018-2019; Quy định số 18/QyĐ - TCD ngày 01/8/2019 về việc ban hành Quy định về mức thu học phí năm học 2019-2020*).

Ngoài các nguồn kinh phí từ Ngân sách Nhà nước cấp, kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia, Trường đã tạo được nhiều nguồn thu hợp pháp ngoài ngân sách như: Nhà trường có các nguồn thu học phí của học sinh trình độ Cao đẳng, Trung cấp, sơ cấp nghề tại trường. Ngoài ra, nhà trường còn mở rộng đào tạo dạy nghề tại các Trung Tâm GDNN - GDTX trên các địa bàn: Uông Bí, Đông Triều, Quảng Yên, Trung tâm tỉnh; liên kết với Trường Đại học Thủy Lợi, Đại học Kiến trúc Hà Nội mở các lớp Đại học hệ vừa học vừa làm các ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp, phát triển các dịch vụ cho người học nghề ... tạo thêm nhiều nguồn thu hợp pháp, tăng cường nguồn kinh phí hoạt động cho Nhà trường, đảm bảo nguồn thu thực hiện chương trình đào tạo đồng thời nâng cao đời sống cán bộ, giáo viên (1.3.05 - *Tổng hợp tình hình và quyết toán ngân sách năm 2019; 1.3.06 - Báo cáo thu sự nghiệp năm từ năm 2018 đến năm 2020; 1.3.07 - Báo cáo quyết toán tài chính năm 2019*).

Trong năm học, Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng kết hợp phòng KH - ĐT kiểm tra kế hoạch và tiến độ giảng dạy cũng như hồ sơ lên lớp của giáo viên toàn trường, kết quả các đợt kiểm tra được lưu vào biên bản và báo cáo tổng kết thi đua hàng tháng, quý, năm (1.3.08 - *Biên bản kiểm tra hoạt động đào tạo năm 2019-2020, 2020-2021; 1.3.09 - Báo cáo tổng kết năm học và phương hướng nhiệm vụ năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020 của phòng KT&ĐBCL*).

Nhà trường có đủ kinh phí để thực hiện CTĐT nghề Hàn nói riêng và tất cả các nghề trong Trường.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 2: Đạt 2 điểm

2.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo

Mở đầu:

Hoạt động đào tạo là một trong những hoạt động chính của nhà trường nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ cho định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Vì vậy, hoạt động đào tạo được Ban giám hiệu Nhà trường quan tâm chỉ đạo sâu sát và có định hướng phù hợp nhằm đưa hoạt động đào tạo của Trường ngày càng đạt chất lượng, khẳng định được vị thế của nhà trường trong Tỉnh Quảng Ninh nói riêng và trong cả nước nói chung.

Công tác tuyển sinh của Trường được thực hiện bài bản, đúng quy định, trong đó nhà trường đã lồng ghép rất nhiều các hoạt động để thực hiện công tác tuyển sinh một cách có hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

Trường đã thực hiện đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo với các loại hình đào tạo dài hạn tập trung, ngắn hạn, đào tạo theo hợp đồng, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm để đáp ứng nhu cầu của người học và doanh nghiệp.

Hàng năm, trường luôn triển khai rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo nhằm tăng cường kỹ năng thực hành nghề nghiệp cho học sinh, tăng mối liên kết giữa nhà trường và các doanh nghiệp; trong quá trình điều chỉnh chương trình, giáo trình đào tạo, nhà trường đã rà soát chương trình đào tạo cũ, chọn lọc các mô đun, môn học phù hợp với thực tiễn nghề nghiệp, đồng thời xin ý kiến của các chuyên gia, các doanh nghiệp, các nhà quản lý để xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với thực tiễn, tạo điều kiện cho người học được rèn luyện tay nghề vững chắc trước khi tham gia vào thị trường lao động.

Nhà trường thực hiện quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học theo hình thức kiểm tra đánh giá độc lập, điều này đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan, công bằng; các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với đặc thù môn học, ngành nghề và mục tiêu đào tạo.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy được toàn thể viên chức, giáo viên trong trường hưởng ứng tích cực. Trong quá trình đào tạo, để tạo điều kiện thuận lợi cho người học, nhà trường đã nghiên cứu, chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất cho các hình thức, phương thức đào tạo. Nhà trường đã chỉ đạo giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm, phát triển năng lực tự học của học sinh, sinh viên; đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học.

** Những điểm mạnh:* Nhà trường luôn chủ động xây dựng và ban hành các quy định trong công tác đào tạo như: Quy định về công tác tuyển sinh, đào tạo các trình độ, in và cấp phát văn bằng chứng chỉ... trên cơ sở quy chế, quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tất cả các ngành, nghề mà Nhà trường đang đào tạo đều có chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các môn học; giáo trình, tài liệu phục vụ quá trình giảng dạy của giáo và học tập của học sinh, sinh viên. Công tác tuyển sinh Nhà trường luôn thực hiện tốt công khai, minh bạch. Công tác quản lý đào tạo được thực hiện đúng, nghiêm chỉnh chấp hành cách ghi sổ và loại giấy tờ theo quy định. Công tác tổ chức thi tốt nghiệp, cấp phát văn bằng chứng chỉ theo quy định. Ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào giảng dạy cũng như tổ chức, quản lý hoạt động đào tạo.

** Những tồn tại:* Trong những năm gần đây, công tác tuyển sinh của Nhà trường gặp nhiều khó khăn, số lượng học sinh nhập học các ngành, nghề không đồng đều. Đặc biệt là công tác tuyển sinh trình độ cao đẳng gặp rất nhiều khó khăn.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:* Trong những năm học tới Nhà trường tiếp tục triển khai đồng bộ các phương án tuyển sinh linh hoạt và hiệu quả, tuyển sinh trực tuyến, quảng bá về thương hiệu hình ảnh của Nhà trường như qua báo, đài, mạng xã hội,

website của Nhà trường, cử cán bộ tư vấn tuyển sinh tại các trường THPT, THCS trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh lân cận....

Khoa, bộ môn tích cực triển khai công tác đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Điểm đánh giá tiêu chí 2

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 2	12
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	0
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2

Tiêu chuẩn 2.1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào thông tư 05/2017/TT – BLĐT BXH ngày 02/03/2017 và thông tư số 07/2019/TT - BLĐT BXH ngày 07/3/2019 của Bộ Lao động - TB&XH; Thông tư 05/2021/TT-BLĐT BXH ngày 07/7/2021 về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ Cao đẳng và trung cấp. Nhà trường giao nhiệm vụ Trung tâm Tư vấn hướng nghiệp và dịch vụ đào tạo xây dựng Quy chế tuyển sinh của Trường Cao đẳng nghề Xây dựng, kế hoạch tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thực hiện công tác tuyển sinh, quy định cụ thể hình thức, đối tượng, trình tự, thủ tục tuyển sinh đối với từng trình độ. Là cơ sở để nhà trường thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng quy chế tuyển sinh của Bộ Lao động - TB&XH. Hàng tháng, hàng quý Trung tâm Tư vấn hướng nghiệp và dịch vụ đào tạo báo cáo kết quả tuyển sinh để đánh giá kết quả thực hiện công tác tuyển sinh.

Căn cứ vào mục tiêu đào tạo Nhà trường và nhu cầu của xã hội, Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh theo ngành nghề được đã được phê duyệt (2.1.01- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 16/2016/GCNDKHHĐ-TCDN ngày

09/9/2016; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp - số 16a/2016/GCNĐKBS-TCDN ngày 9/8/2017; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp - số 16b/2016/GCNĐKBS-TCDN ngày 20/3/2018; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp - số 16c/2016/GCNĐKBS-TCDN ngày 09/9/2019; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp - số 16d/2016/GCNĐKBS-TCDN ngày 29/6/2020; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp - số 16đ/2016/GCNĐKBS-TCDN ngày 30/12/2020; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp - số 05/2021/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 25/01/2021), Nhà trường ban hành quy chế tuyển sinh (2.1.02 - Quyết định số 01/QĐ-TCD ngày 3/3/2021 ban hành quy định về công tác tuyển sinh; Quyết định số 188/QĐ-TCD ngày 5/3/2021 về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh).

Hàng năm, Trung tâm Tư vấn hướng nghiệp và dịch vụ đào tạo căn cứ vào phân tích nguồn nhân lực, mục tiêu đào tạo của Nhà trường, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo... xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh để đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh với Bộ Xây dựng và Sở Lao động TB&XH Tỉnh Quảng Ninh thẩm định và ra thông báo chỉ tiêu tuyển sinh (2.1.03 - Hồ sơ đăng ký, phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh năm 2019, 2020).

Sau khi hồ sơ tuyển sinh được xét duyệt, Nhà trường lập kế hoạch tuyển sinh; thông báo tuyển sinh trên fanpage của trường; trên website; palo áp phích; thành lập các hội đồng tuyển sinh theo đúng quy trình của thông tư 05/2017/TT – BLĐTBXH ngày 02/03/2017 và thông tư số 07/2019/TT - BLĐTBXH ngày 07/3/2019 của Bộ Lao động - TB&XH về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ Cao đẳng và trung cấp (2.1.04 - Kế hoạch tuyển sinh 2019, 2020; 2.1.05 - Thông báo tuyển sinh năm 2019; 2.1.06 - Quyết định về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh các năm 2019; 2.1.07 - Quyết định thành lập Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh năm 2019).

Hiện nay, nhà trường đang áp dụng hình thức xét tuyển. Người học sau khi nộp hồ sơ đăng ký học (2.1.08 - Hồ sơ nhập học). Tất cả hồ sơ đăng ký được Hội đồng tuyển sinh xét tuyển thông qua các biên bản (2.1.09 - Biên bản Hội đồng xét tuyển đầu vào cao đẳng, trung cấp, sơ cấp nhập học năm 2018, 2019 kèm theo danh sách). Hồ sơ được ban thư ký Hội đồng tuyển sinh xem xét, tất cả hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện sẽ được thông báo trúng tuyển trình lên Hiệu trưởng ra quyết định danh trúng tuyển (2.1.10 - Các biên bản họp Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh xét tuyển đầu vào cao đẳng, trung cấp và sơ cấp năm 2018, 2019; 2.1.11- Quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh năm 2018, 2019 kèm theo danh sách; 2.1.12 - Giấy báo nhập học năm 2019).

Người học sau khi trúng tuyển sẽ được phân chia theo vào các lớp học (2.1.13 - Quyết định về việc thành lập các lớp và phân công giáo viên chủ nhiệm năm học năm học 2018 -2019 kèm theo danh sách).

Công tác tuyển sinh được lãnh đạo, giáo viên, nhân viên đặc biệt quan tâm. Hàng tháng, quý, Trung tâm TVHN&DV Đào tạo tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng và Sở lao động về kết quả tuyển sinh (2.1.14 - Các báo cáo công tác tuyển sinh năm 2019).

Tổng kết công tác tuyển sinh của toàn trường năm 2019 như sau:

TT	Năm	Toàn trường		
		Kế hoạch giao	Số lượng thực tuyển	Tỉ lệ hoàn thành
1	Năm 2019	650	540	83,1%

Qua đánh giá kết quả tuyển sinh năm 2019 đạt 83,1% so với chỉ tiêu kế hoạch;. Như vậy, tỉ lệ tuyển sinh của Nhà trường luôn đạt chỉ tiêu đề ra. Năm 2019 hoàn thành trên 80% kế hoạch.

Trường có văn bản, có quy định ban hành Quy chế tuyển sinh theo đúng quy định và tiếp tục duy trì và tổ chức nhiều hình thức tuyển sinh để giúp người học học được nghề nghiệp phù hợp với khả năng của mình. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát các khâu trong công tác tuyển sinh tại trường theo Điều lệ của nhà trường.

Trường có văn bản, có quy định ban hành Quy chế tuyển sinh theo đúng quy định và tiếp tục duy trì và tổ chức nhiều hình thức tuyển sinh để giúp người học học được nghề nghiệp phù hợp với khả năng của mình.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 2: Không đạt

Tiêu chuẩn 2.2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào chương trình đào tạo đã được phê duyệt, căn cứ vào thông tư 09/TT – BLĐT BXH năm 2017 ngày 13/3/2017 quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô – đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp. Phòng Đào tạo xây dựng tiến độ đào tạo toàn khóa cho từng nghề và xây dựng kế hoạch đào tạo theo từng học kỳ, cụ thể hóa thời gian học lý thuyết, thời gian thực hành, thời gian thực tập theo đúng mẫu quy định (2.2.01 - Kế hoạch đào tạo trình độ Cao đẳng Hàn; 2.2.02 - Tiến độ đào tạo năm học 2019-2020).

Căn cứ vào Kế hoạch đào tạo và Tiến độ đào tạo của trường, Khoa Cơ khí Xây dựng xây dựng kế hoạch giáo viên giảng dạy cho từng học kỳ trong năm là cơ sở để phòng Đào tạo xây dựng, điều chỉnh kế hoạch giáo viên của trường (1.2.02 - Kế hoạch giáo viên của Khoa Cơ khí Xây dựng học kỳ I, II năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020, 1.2.03 - Kế hoạch giảng dạy của giáo viên các lớp; 2.2.03 - Thông báo về điều chỉnh bố

sung kế hoạch giáo viên năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020; 2.2.04 - Thời khóa biểu năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020).

Thực hiện theo Thông tư 23/2018/TT - BLĐTBXH, ngày 06/12/2018 Quy định về hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng. **Nhà trường ban hành Quyết định số** 10/QĐ-TCĐ ngày 06/5/2019 **quy định về hồ sơ, sổ sách trong đào tạo nghề** (2.2.05 - *Hồ sơ giáo viên (Sổ lên lớp, Giáo án, sổ tay giáo viên) thuộc nghề Hàn các năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020).*

Hàng năm, khoa xây dựng kế hoạch dự giờ được thực hiện định kỳ tối thiểu 01 lần/giáo viên với mục đích lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên tại đơn vị nhằm điều chỉnh kịp thời hoạt động đào tạo (2.2.06 - *Kế hoạch; Biên bản đánh giá dự giờ, và báo cáo tổng kết công tác dự giờ của Khoa Cơ khí Xây dựng năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020).*

Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng xây dựng kế hoạch hoạt động thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo theo từng năm (2.2.07 - *Kế hoạch thanh tra hoạt động đào tạo năm học 2019-2020; 2.2.08 - Chương trình kế hoạch cụ thể của Ban thanh tra nhân dân năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020).* **Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng** phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc trường và chịu trách nhiệm về việc theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện về tiến độ, chất lượng giảng dạy; thực hiện chế độ kiểm tra: thường xuyên hoặc đột xuất; tiến hành dự giờ giáo viên, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên như: Kế hoạch giảng dạy, giáo án giảng dạy, sổ lên lớp, sổ tay giáo viên, sổ theo dõi hàng ngày của phòng đào tạo về kiểm tra giám sát tình hình dạy học cũng như các kết quả học tập của HSSV được đánh giá thể hiện trên sổ lên lớp, sổ tay giáo viên. Kết quả đánh giá được thể hiện qua các biên bản cũng như các báo cáo của **Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng** theo từng năm (1.3.08- *Biên bản kiểm tra hoạt động đào tạo năm 2018 - 2019; 2019 - 2020; 2.2.09 - Biên bản kiểm tra tiến độ đào tạo các đơn vị năm học 2018 -2019, 2019 - 2020; 1.3.09 - Báo cáo kết quả hoạt động của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng và phương hướng nhiệm vụ năm học 2019-2020).* Thực hiện Nghị quyết về chỉ tiêu năm học, công tác dự giờ được thực hiện định kỳ trong năm học, tối thiểu 01 lần/giáo viên. Nhà trường tổ chức dự giờ lấy ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên, HSSV về các hoạt động đào tạo, các buổi dự giờ đều có biên bản đánh giá, nhận xét. Kết quả dự giờ được tổng hợp và báo cáo BGH để có những chỉ đạo nhằm thay đổi phương pháp dạy học truyền thống, sử dụng các phương pháp dạy học tích cực đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo (2.2.10 - *Kế hoạch; Biên bản đánh giá dự giờ và Báo cáo tổng kết công tác dự giờ của trường năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020).* Nhà trường tổng kết công tác đào tạo và phương hướng nhiệm vụ của các năm học tiếp theo (1.2.05 - *Báo cáo tổng kết công tác đào tạo và phương hướng nhiệm vụ của Nhà trường năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020).*

Trường đã xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể để thực hiện theo từng khóa, từng năm, từng học kỳ đồng thời tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt; thực hiện nghiêm túc việc thanh, kiểm tra và chế độ báo cáo về công tác đào tạo.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 2: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.3: Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường luôn quan tâm đến phương pháp đào tạo kết hợp rèn luyện năng lực thực hành để HSSV sau khi tốt nghiệp có thể tự làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. Trong quá trình đào tạo, Nhà trường luôn chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động dạy và học. Hàng năm, Trường xây dựng Kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo, kế hoạch nhà giáo cho từng khóa học theo từng học kỳ, năm học theo đúng quy định. Nội dung này đã được trình bày ở tiêu chuẩn 2.2 (2.2.01 - Kế hoạch đào tạo trình độ Cao đẳng Hàn; 2.2.02 - Tiến độ đào tạo năm học 2019-2020; 1.2.02 - Kế hoạch giáo viên của Khoa Cơ khí Xây dựng học kỳ I, II năm học 2019-2020; 1.2.03 - Kế hoạch giảng dạy của giáo viên các lớp; 2.2.03 - Thông báo về điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo viên năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020; 2.2.05 - Hồ sơ giáo viên (Sổ lên lớp, Giáo án, sổ tay giáo viên) thuộc nghề Hàn các năm 2018 - 2019; 2019 - 2020).

Công tác thanh kiểm tra công tác đào tạo được Nhà trường đặc biệt quan tâm. Định kỳ hoặc đột xuất, **Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng** thanh tra hoạt động đào tạo, Ban thanh tra nhân dân phối hợp cùng với phòng, Khoa thanh kiểm tra công tác đào tạo (1.3.08 - Biên bản thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo năm 2019; 2.2.09 - Biên bản kiểm tra tiến độ đào tạo các đơn vị năm học 2019-2020; 1.3.09 - Báo cáo kết quả hoạt động của Phòng Khảo thí và ĐBCL và phương hướng nhiệm vụ năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020; 2.2.10 - Kế hoạch; Biên bản đánh giá dự giờ và Báo cáo tổng kết công tác dự giờ của trường năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020; 1.2.05 - Báo cáo tổng kết công tác đào tạo và phương hướng nhiệm vụ của Nhà trường năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020; 1.2.04 - Báo cáo tổng kết năm học và phương hướng nhiệm vụ của Khoa Cơ khí Xây dựng năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020).

Hầu hết giáo viên trong trường đều ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy thông qua các bài giảng điện tử. Các phòng học chuyên môn của Khoa đều được trang bị máy chiếu, màn chiếu, máy tính kết nối mạng phục vụ giảng dạy (2.3.01 - Tổng hợp bài giảng điện tử của giáo viên năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020).

Phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học. **Năm 2018, 2019 Khoa Cơ khí Xây dựng** đã ứng dụng các phương pháp dạy học tích cực như: dạy và học tích hợp, dạy học theo nhóm, giảng dạy trên các mô hình trong quá trình lên lớp, soạn giáo án để khuyến khích phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và tinh thần hợp tác của người học. Các giáo án giảng dạy đều thể hiện rõ phương pháp dạy học phát huy tính tích cực như: Chia các nhóm luyện tập và phân công vị trí luyện tập. Giáo viên quan sát, theo dõi, đánh giá và giải đáp những thắc mắc của sinh

Để đảm bảo tính khách quan nhà trường khảo sát ý kiến giáo viên về phương pháp phù hợp với chương trình đào tạo (2.3.02 - *Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát*; 2.3.03 - *Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến người học, cán bộ quản lý về phương pháp, phương thức đào tạo, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đào tạo năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020*).

Tuy nhiên, hiện nay Nhà trường chưa tích hợp được tài khoản cá nhân của giáo viên và học sinh lên website nên việc tra cứu kết quả thi và điểm thi chưa xem được riêng từng cá nhân. Nhà trường chưa quản lý đào tạo trên phần mềm đào tạo.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 2: Đạt 0 điểm

Tiêu chuẩn 2.4: Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hoạt động thực tập sản xuất là điều kiện cần có trong nội dung đào tạo của Trường Cao đẳng nghề Xây dựng, trong đó khoảng 8 - 10 tuần cuối của kế hoạch đào tạo là khoảng thời gian để HSSV thực hiện nhiệm vụ thực tập sản xuất tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ. Nhà trường đã xây dựng được mối liên kết với một số doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, tạo điều kiện tốt nhất cho người học thực tập tại các cơ sở sản xuất.

Sau khi kết thúc các MH, MĐ trong chương trình đào tạo, Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các đợt thực tập tốt nghiệp cho HSSV tại đơn vị sử dụng lao động (2.4.01 - *Hợp đồng kèm cấp nâng cao tay nghề, Hợp đồng thực tập sản xuất và nâng cao tay nghề các năm 2019*; 2.4.02 - *Kế hoạch thực tập tốt nghiệp năm 2019 của HSSV Khoa Cơ Khí Xây dựng*).

Trước khi xây dựng kế hoạch thực tập tốt nghiệp, Nhà trường lập danh sách HSSV đủ điều kiện thực tập tốt nghiệp và thông báo cho các đơn vị trong trường, các lớp HSSV và gửi danh sách HSSV thực tập cho đơn vị sử dụng lao động (2.4.03- *Quyết định của Hiệu trưởng về việc cử sinh viên đi thực tập và giáo viên đi quản lý thực tập tốt nghiệp kèm theo danh sách năm 2019, 2020*). Đồng thời giao cho Khoa Cơ khí Xây dựng xây dựng đề cương thực tập tốt nghiệp bao gồm những kiến thức, kỹ năng trong thời gian học tập, rèn luyện tại trường và những kỹ năng, kiến thức cần đạt được trong quá trình đi thực tập (2.4.04 - *Đề cương thực tập tốt nghiệp*).

Trong quá trình HSSV đi thực tập, Nhà trường cử cán bộ, giáo viên đến đơn vị sử dụng lao động để kiểm tra, giám sát HSSV. Thời gian thực tập tại doanh nghiệp, HSSV phải ghi chép hoạt động của mình vào sổ thực tập. Sau khi kết thúc đợt thực tập HSSV xin ý kiến đánh giá, xác nhận của đơn vị sử dụng lao động và nộp sổ thực tập tốt nghiệp về Khoa Cơ Khí Xây dựng để tổng hợp đánh giá kết quả thực tập tốt nghiệp (2.4.05 - *Phiếu nhận xét kết quả thực tập tốt nghiệp của HSSV Khoa Cơ khí Xây dựng*;

2.4.06- Báo cáo tình hình thực tập tốt nghiệp của giáo viên hướng dẫn các năm 2018 - 2019; 2019 - 2020).

Sau thời gian đi thực tập trải nghiệm tại doanh nghiệp, HSSV sẽ tập trung tại trường ôn thi tốt nghiệp. Sinh viên đủ điều kiện để thi tốt nghiệp sẽ có danh sách và thông báo trên bảng tin của khoa. Sau khi thi tốt nghiệp HSSV sẽ được công bố điểm thi trên bảng tin của phòng Đào tạo (2.4.07- *Quyết định công nhận tốt nghiệp của HSSV Khoa Cơ khí Xây dựng các năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020*).

Các hoạt động thực tập tại các cơ sở sản xuất đã góp phần giúp HSSV có cơ hội tiếp cận với thực tiễn tại doanh nghiệp và được doanh nghiệp một phần nào đó đánh giá được tay nghề của HSSV trước khi ra trường.

Nhà trường cần tiếp tục thực hiện tốt việc đưa HSSV đi thực tập tại doanh nghiệp, đề xuất xây dựng thời gian thực tập sản xuất dài hơn so với hiện tại để HSSV có nhiều cơ hội và thời gian tiếp cận với môi trường làm việc thực tế tại doanh nghiệp.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 2: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.5: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - TB&XH quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc theo tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, phòng Kế hoạch - Đào tạo và Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng tham mưu với Ban Giám hiệu xây dựng phê duyệt, ban hành các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng chứng chỉ cho người học theo đúng quy định. Quy trình tổ chức thi, kiểm tra học kỳ, thi tốt nghiệp được Nhà trường thực hiện nghiêm túc, khách quan từ việc tổ chức ra đề thi công tác bảo mật, tổ chức coi thi, chấm thi, tổng hợp và thông báo kết quả (2.5.01 - *Quyết định số 15 ngày 20/6/2019 của Hiệu trưởng Trường CDN Xây dựng về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ Sơ cấp, Trung cấp, Cao đẳng*; 2.5.02 – *QĐ 13/QĐ-QC-TCĐ ngày 01 tháng 02 năm 2019 về việc ban hành Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp hệ CD, TC, SC*).

Nhà trường tổ chức đào tạo theo niên chế. HSSV sau khi học đủ thời gian là 2,5 năm và thi đạt yêu cầu các môn học, mô đun trong chương trình đào sẽ được thi tốt nghiệp (2.5.03 - *Kế hoạch ôn tập, thi tốt nghiệp các năm 2019, 2020*; 2.5.04 - *Quyết định về thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp và các Ban trực thuộc các đợt năm 2019, 202*; 2.5.05 - *Biên bản họp Hội đồng thi tốt nghiệp năm 2019, 2020*; 2.5.06 - *Quyết định về công nhận tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng và danh sách đính kèm năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020*; 2.5.07 - *Hồ sơ bài thi, Biên bản thi tốt nghiệp năm năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020*; 2.5.08 – *Bảng tổng hợp điểm, kết quả rèn luyện toàn khóa của HSSV*).

Công tác thi tốt nghiệp, xét và công nhận kết quả cho HSSV được Nhà trường đặc biệt quan tâm (2.5.9 - *Sổ cấp văn bằng, chứng chỉ, bằng tốt nghiệp*).

Công tác đánh giá kết quả học tập của HSSV được đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù môn học, đảm bảo mặt bằng chất lượng giữa các hình thức đào tạo.

Như vậy, Nhà trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ Lao động - TB&XH.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5 tiêu chí 2: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.6: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Chất lượng đào tạo được Nhà trường quan tâm hàng đầu, vì vậy công tác tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học của Khoa được thực hiện thường xuyên qua việc duyệt giáo án, dự giờ lên lớp và kiểm tra sổ lên lớp hàng ngày, kiểm tra đột xuất. Hàng năm, căn cứ kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo và thời khóa biểu, Nhà trường giao cho Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng kết hợp với Phòng KH-ĐT lập kế hoạch thực hiện kiểm tra giám sát hoạt động dạy và học, kịp thời điều chỉnh cho phù hợp đảm bảo chất lượng dạy và học (2.6.01 - *Quyết định số 750/QĐ- CĐN XD-TH năm 2015 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng trong Trường Cao đẳng nghề Xây dựng; 2.6.02 - Quyết định số/ QĐ-CĐN XD ngày .../.../2015 về việc thành lập Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng*).

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo, kế hoạch giáo viên (2.2.01 - *Kế hoạch đào tạo trình độ Cao đẳng Hàn; 2.2.02. Tiến độ đào tạo năm học 2019-202; 1.2.02 - Kế hoạch giáo viên của Khoa Cơ khí Xây dựng học kỳ I, II năm học 2019-2020; 1.2.03 - Kế hoạch giảng dạy của giáo viên các lớp; 2.2.03 - Thông báo về điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo viên năm học 2019-2020; 2.2.04 - Thời khóa biểu năm học 2019-2020; Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng lập kế hoạch kiểm tra hoạt động đào tạo (2.2.07 - Kế hoạch kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020; 2.6.03; 1.3.08 - Biên bản kiểm tra hoạt động đào tạo năm 2019; 1.3.09 - Báo cáo kết quả hoạt động của Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng và phương hướng nhiệm vụ năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020)*. Ban thanh tra nhân dân xây dựng kế hoạch, thanh tra hoạt động đào tạo của Nhà trường và của Khoa Cơ khí Xây dựng (2.2.08 - *Chương trình kế hoạch cụ thể của Ban thanh tra nhân dân năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020; 2.6.04 - Báo cáo kết quả hoạt động của ban thanh tra nhân dân và phương hướng nhiệm vụ năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020*).

Ngoài công tác thanh kiểm tra của Nhà trường. Khoa Cơ khí Xây dựng cũng thực hiện công tác tự kiểm tra đối với giáo viên tham gia giảng dạy của Khoa: Kiểm tra giáo án, đề cương, sổ ghi chép, dự giờ, kiểm tra giờ ra vào lớp của giáo viên (2.6.05 - *Kế hoạch; Biên bản đánh giá dự giờ năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020*; 2.6.06 - *Báo cáo tổng kết công tác dự giờ của Khoa Cơ khí Xây dựng năm học 2019-2020*).

Căn cứ báo cáo công tác thanh kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học, Nhà trường cần khắc phục những điểm chưa hoàn thiện trong công tác đào tạo. Để đảm bảo hoạt động dạy và học đạt kết quả cao. Nhà trường tiến hành khảo sát HSSV, giáo viên, cán bộ quản lý để nâng cao hiệu quả công tác dạy và học (2.6.07 - *Kế hoạch, phiếu khảo sát, báo cáo tổng hợp hoạt động dạy và học năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6 tiêu chí 2: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào thông tư số 27/2017/TT - BLĐT BXH ngày 21/09/2017 về quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ. Trường Cao đẳng nghề Xây dựng đã và đang đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng bảo đảm tuân thủ theo các quy định của Luật giáo dục nghề nghiệp và quy định của Bộ Lao động - TB&XH theo chương trình đã được phê duyệt (2.5.01 - *Quyết định số 15/QĐ-TCD ngày 20/6/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng theo niên chế áp dụng cả đào tạo liên thông*; 2.7.02. *Quyết định số /QĐ-TCD ngày / /20 của Hiệu trưởng về việc thực hiện tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ Cao đẳng*). Khoa Cơ khí Xây dựng có 1 lớp liên thông từ trình độ Trung cấp lên cao đẳng, tổng số SV tuyển sinh hệ liên thông năm 2020 có 03SV. Tổ chức đào tạo liên thông của Nhà trường thực hiện theo kế hoạch, bảo đảm đúng thời gian, tiến độ và nội dung chương trình đã xây dựng (2.7.03 - *Kế hoạch đào tạo liên thông năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020*; 2.2.04 - *Thời khóa biểu năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020*; 2.7.04 - *Chương trình đào tạo liên thông từ trình độ Trung cấp lên trình độ Cao đẳng nghề Hàn*).

Sinh viên học hệ liên thông từ trung cấp lên cao đẳng nghề Hàn được học bổ sung kiến thức của hệ cao đẳng, thực tập tốt nghiệp... giống trình độ cao đẳng chính quy (2.7.05 - *Báo cáo kết quả tổ chức hoạt động đào tạo liên thông năm học 2019-2020*; 1.2.04 - *Báo cáo tổng kết năm học Khoa Cơ khí Xây dựng năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020*; 1.2.05 - *Báo cáo tổng kết công tác đào tạo và phương hướng nhiệm vụ của Nhà trường năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020*).

Công tác thanh tra đào tạo liên thông luôn được Nhà trường giám sát chặt chẽ. Nhà trường ban hành đầy đủ các quy định về đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng nghề Hàn. Giúp HSSV có cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp trung cấp.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 7 tiêu chí 2: Đạt 2 điểm

2.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

Mở đầu:

Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động được xác định là một trong những yếu tố cơ bản và quan trọng nhất để tạo nên chất lượng giáo dục của nhà trường. Vì vậy Nhà trường luôn tập trung chú trọng đầu tư mọi nguồn lực cho việc xây dựng và phát triển đội ngũ, đảm bảo cân đối nguồn nhân lực về số lượng, trình độ, về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, nghiệp vụ sư phạm... đáp ứng yêu cầu giáo dục trong thời kỳ mới. Nhà trường đã xây dựng quy chế tuyển chọn chặt chẽ, xác định rõ tiêu chuẩn, quy trình tuyển chọn và có chính sách bồi dưỡng, động viên và thúc đẩy quá trình tự nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên, người lao động; khuyến khích sự sáng tạo trong giảng dạy và công tác, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Khoa Cơ khí Xây dựng hiện nay có 11 cán bộ, giáo viên, trong đó có 01 CBQL 10 nhà giáo. 100% cán bộ và nhà giáo tham gia giảng dạy đều đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Nhà giáo giảng dạy môn chuyên môn nghề Hàn hàng năm đều tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp. Tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định. Nhà trường thường xuyên tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng; nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định. Công tác thanh kiểm tra được Trường thực hiện thường xuyên góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

**** Những điểm mạnh:***

- Có 100% cán bộ và nhà giáo tham gia giảng dạy đều đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

- 100% nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của khoa hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Hàng năm, nhà giáo giảng môn chuyên môn nghề Hàn đều tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.

- Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.

*** Những tồn tại:** Hàng năm, tỉ lệ giáo viên nghiên cứu khoa học trong toàn Trường chưa cao.

**** Kế hoạch nâng cao chất lượng:***

Nhà trường tiếp tục tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng và đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.

Khuyến khích giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi các thiết bị tự làm.

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 3	14
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	0
Tiêu chuẩn 7	2
Tiêu chuẩn 8	2

Tiêu chuẩn 3.1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ hướng dẫn của Thông tư 08/2017/TT-BLĐTĐ ngày 10/3/2017 và văn bản hợp nhất số 5161/VBHN-BLĐTĐ ngày 02/12/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo GDNN để rà soát, đánh giá, phân loại nhà giáo của Trường. **Tính tháng 10/2020 số lượng nhà giáo tham gia giảng dạy là 125; trong đó: giáo viên cơ hữu 123 trong đó có 13 nhà giáo là cán bộ quản lý; giáo viên thỉnh giảng là 02; Trong đó 01 NCS, 32 thạc sĩ, 73 đại học đảm bảo đạt chuẩn trở lên về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm theo quy định, giáo viên dạy thực hành đạt chuẩn về kỹ năng thực hành nghề theo quy định (3.1.01 - Danh sách trích ngang về trình độ của Nhà giáo tham gia giảng dạy của Trường năm 2019).**

Nhà Trường chú trọng đến công tác hồ sơ quản lý nhà giáo. Hàng năm lãnh đạo nhà Trường chỉ đạo đơn vị chuyên môn rà soát, bổ sung những thay đổi trong hồ sơ nhà giáo và quản lý chặt chẽ (3.1.02 - Hồ sơ quản lý giảng viên đến năm 2020 của Trường Cao đẳng nghề Xây dựng)

Hàng năm, Trường tổ chức đánh giá, phân loại đối với cán bộ, công chức, viên chức để xếp loại thi đua, bình xét khen thưởng và là cơ sở bố trí, sử dụng, quy hoạch, đề bạt, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách với CBVC theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của nhà Trường (3.1.03- Hướng dẫn đánh giá phân loại viên chức, người lao động năm 2019, 2020). Sau khi Trường tổ chức đánh giá, phân loại CBVC sẽ thông báo

kết quả và ra Quyết định công nhận kết quả đánh giá xếp loại viên chức (3.1.04 - *Quyết định về việc công nhận kết quả đánh giá xếp loại viên chức năm 2018, 2019, 2020*; 3.1.05 - *Báo cáo về kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ năm học 2018 -2019, 2019 - 2020*).

Nhằm thực hiện tốt quy định về công tác bồi dưỡng thường xuyên và nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động của nhà trường, căn cứ vào tình hình thực tế của nhà Trường và địa phương (3.1.06. *Kế hoạch số/KH-TCĐNCN, ngày về việc đào tạo bồi dưỡng viên chức, người lao động Trường Cao đẳng nghề Xây dựng*)

Tính đến nay, có 95% giáo viên của Trường đã đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ (1.2.04. *Báo cáo tổng kết năm học và phương hướng nhiệm vụ của Khoa Cơ khí Xây dựng năm học 2019-2020*; 1.2.05 - *Báo cáo tổng kết công tác đào tạo và phương hướng nhiệm vụ của Nhà trường năm học 2019-2020*).

Hàng năm, nhà Trường tổ chức thực hiện khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của toàn trường nói chung và nhà giáo giảng dạy nghề Hàn nói riêng nhằm lấy ý kiến khách quan để có cơ sở đánh giá và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên (3.1.07 - *Kế hoạch, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo, Cán bộ quản lý, viên chức, người lao động năm 2019, 2020*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 3: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư số 07/ 2017/TT –BLĐTBXH, ngày 10/3/2017 về việc Quy định về chế độ làm việc của Nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Nhà trường ban hành chế độ làm việc của Nhà giáo (3.2.01- *Quyết định số 39/QĐ-TCĐ, ngày 01/11/2018 của Hiệu trưởng về việc Ban hành Quy định về nhiệm vụ chế độ công tác của nhà giáo tại Trường Cao đẳng nghề Xây dựng*).

Căn cứ vào danh sách các lớp của nghề Hàn, số lượng nhà giáo hiện có của Khoa Cơ khí Xây dựng và giáo viên dạy môn chung trên cơ sở kế hoạch, tiến độ thực hiện, phòng Kế hoạch-Đào tạo phối hợp với Khoa Cơ khí Xây dựng và các khoa liên quan xây dựng kế hoạch giảng dạy của Khoa, thời khóa biểu cho từng mô đun, môn học đảm bảo số lượng nhà giáo, nhà giáo cơ hữu đảm nhận ít nhất 60% khối lượng chương trình của mỗi ngành, nghề đào tạo (2.2.01 - *Kế hoạch đào tạo trình độ Cao đẳng Hàn*; 2.2.02 - *Tiến độ đào tạo năm học 2019-2020*; 1.2.02 - *Kế hoạch giáo viên của Khoa Cơ khí Xây dựng học kỳ I, II năm học 2019-2020*; 1.2.03 - *Kế hoạch giảng dạy của giáo viên các lớp*).

Khoa Cơ khí Xây dựng có đội ngũ nhà giáo đảm bảo về số lượng và chất lượng để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo chương trình và tiến độ đào tạo đã xây dựng đáp ứng nhu cầu giảng dạy chuyên môn của nhà trường, tổng số giáo viên của Khoa đến tháng 10/2020 là 12: trong đó giáo viên có trình độ Thạc sỹ trở lên là 05, giáo viên là cán bộ quản lý là 01 (3.2.02 - *Danh sách trích ngang trình độ chuyên môn nhà giáo giảng dạy nghề Hàn trình độ cao đẳng năm 2019, 2020*).

Căn cứ vào kế hoạch giáo viên, kế hoạch đào tạo, thời khóa biểu. Khoa Cơ khí Xây dựng phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ, giáo viên và nhân viên thực hiện nhiệm vụ giảng dạy. Ngoài nhiệm vụ giảng dạy giáo viên Khoa Cơ khí Xây dựng còn kiêm nhiệm các nhiệm vụ khác như công tác giáo viên chủ nhiệm, phụ trách xưởng, hoạt động của các đoàn thể.

Hàng tháng, hàng năm Khoa Cơ khí Xây dựng thực hiện việc đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên và nhân viên hoàn thành nhiệm vụ được giao như chấp hành giờ lên lớp, không vi phạm các quy định của Nhà trường ... Cán bộ, giáo viên Khoa Cơ khí Xây dựng luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (3.1.04 - *Các Quyết định về việc công nhận kết quả đánh giá phân loại đối với viên chức năm 2018, 2019, 2020*). Đồng thời, nhà trường có chính sách khen thưởng cho nhà giáo đạt thành tích cao trong công tác thực hiện nhiệm vụ (1.2.06 - *Các quyết định khen thưởng kèm giấy khen của cá nhân và tập thể Khoa Cơ khí Xây dựng năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020*). Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ và những mặt hạn chế Khoa Cơ khí Xây dựng, các đơn vị trực thuộc xây dựng báo cáo tổng kết hoạt động năm học của đơn vị mình và đưa ra phương hướng nhiệm vụ của năm học tiếp theo (1.2.04 - *Báo cáo tổng kết năm học Khoa Cơ khí Xây dựng năm 2019-2020 và phương hướng nhiệm vụ của năm học tiếp theo*; 1.2.05 - *Báo cáo tổng kết công tác đào tạo và phương hướng nhiệm vụ của Nhà trường năm học 2019-2020*).

Tập thể cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động trong toàn Trường cũng như Khoa Cơ khí Xây dựng thực hiện tốt nhiệm vụ, đúng quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 3: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.3: Đảm bảo tất cả các môn học, mô đun thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định

Hiện nay, Nhà trường đang áp dụng thực hiện các Nghị định, Thông tư, Quyết định của Chính phủ, Bộ LĐTB&XH để đảm bảo chế độ làm việc của Nhà giáo đúng quy định của pháp luật như: Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 8/10/2018; Thông tư số 08/2017/TTBLĐTBXH; Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH và văn bản hợp số 5161/VBHN-BLĐTBXH ngày 02/12/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Thực hiện thông tư 07/2017/TT - BLĐT BXH quy định chế độ làm việc của Nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Nhà trường ban hành quy chế làm việc của cán bộ, giáo viên (3.2.01 - *Quyết định số 39/QĐ-TCD, ngày 01/11/2018 của Hiệu trưởng về việc Ban hành Quy định về nhiệm vụ chế độ công tác của nhà giáo tại Trường Cao đẳng nghề Xây dựng*)

Tổng số giáo viên ở Khoa Cơ khí Xây dựng hiện nay là 13 giáo viên, trong đó cán bộ quản lý tham gia vào công tác giảng dạy là 01 người. Tất cả các giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ (3.2.02 - *Danh sách trích ngang về trình độ chuyên môn của nhà giáo giảng dạy nghề Hàn năm 2019, 2020*)

Căn cứ vào số lớp học, giáo viên hiện có của Khoa Cơ khí Xây dựng, kế hoạch giáo viên, Phòng Kế hoạch - Đào tạo lập kế hoạch đào tạo và kế hoạch giáo viên cho từng khóa, từng năm, từng kỳ, từng lớp (2.2.01 - *Kế hoạch đào tạo trình độ Cao đẳng Hàn; 2.2.02 - Tiến độ đào tạo năm học 2019-2020; 1.2.02 - Kế hoạch giáo viên của Khoa Cơ khí Xây dựng học kỳ I, II năm học 2019-2020; 1.2.03 - Kế hoạch giảng dạy của giáo viên các lớp*).

Căn cứ danh sách HSSV trúng tuyển và tình hình nhập học của HSSV nghề C, Nhà Trường tiến hành phân lớp cho HSSV, giáo viên phụ trách và danh sách lớp này được duy trì đến cuối khóa học (2.1.13 - *Quyết định về việc thành lập các lớp và phân công giáo viên chủ nhiệm năm học năm học 2019-2020 kèm theo danh sách*). Trong đó, lớp học lý thuyết không quá 35 học sinh, sinh viên. Lớp học thực hành, tích hợp không quá 18 học viên, HSSV đối với nghề bình thường; không quá 10 học viên, HSSV đối với ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo Danh mục do Bộ lao động - TB&XH ban hành và so với tiêu chuẩn sĩ số HSSV trong Quy định chế độ làm việc của nhà giáo, Trường đảm bảo tỉ lệ HSSV/giáo viên theo đúng quy định cụ thể:

Năm học	Tổng số HSSV qui đổi	Tổng số Giáo viên qui đổi	Tỉ lệ %
2018	167	12	14.0
2019	93	12	8.0
2020	166	12	14.0

Nhà Trường luôn thực hiện nghiêm quy định về tỷ lệ HSSV/ giáo viên (3.3.01 – *Bảng thống kê số lượng SV quy đổi và tỉ lệ SV/GV nghề Hàn hệ cao đẳng năm 2018, 2019*).

Hàng năm, nhà Trường có thống kê và thanh toán giờ giảng vượt định mức cho giáo viên với yêu cầu bảo đảm số giờ giảng dạy của giáo viên không vượt quá 1/2 số giờ tiêu chuẩn; giáo viên kiêm chức có số giờ giảng dạy không vượt quá 1/3 số giờ tiêu chuẩn, giáo viên giảng dạy không quá 200 giờ so với giờ chuẩn trong năm một năm học (3.3.02 - *Quyết định Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2018, 2019; 3.3.03 - Bảng*

thống kê giờ giảng dạy của giáo viên năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020; 3.3.04 - Bảng thanh toán lương, thanh toán làm thêm giờ, thừa giờ của giáo viên năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020).

Nhà Trường có **Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng** thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất hoạt động dạy và học của Nhà trường (1.3.08 - *Biên bản kiểm tra hoạt động đào tạo năm 2019-2020*). Hàng quý, hàng năm nhà Trường báo cáo kết quả hoạt động giáo dục nghề nghiệp gửi Sở Lao động – TB XH Tỉnh Quảng Ninh (3.3.05 - *Báo cáo hoạt động giáo dục nghề nghiệp năm 2018, 2019*).

Nhằm nâng cao chất lượng của CBGV, được sự chỉ đạo của Ban giám hiệu, Khoa tổ chức cho cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức xây dựng Kế hoạch tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về kế hoạch thực tập tại doanh nghiệp, kế hoạch NCKH, bồi dưỡng tiếng anh.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 3: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường đã xác định tầm quan trọng của hoạt động khoa học công nghệ trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo trong trường, gắn đào tạo với NCKH. Hàng năm trường luôn chủ động triển khai các kế hoạch hoạt động NCKH và công nghệ theo đúng những văn bản hướng dẫn; lập kế hoạch, đề ra các quy chế hoạt động NCKH và công nghệ thành các văn bản gửi cho các đơn vị trong trường. Công tác nghiên cứu khoa học của cán bộ, giáo viên luôn được Nhà trường đặc biệt khuyến khích và quan tâm. Hàng năm, Trường tham gia các cuộc thi các hội thi giáo viên giỏi các cấp, hội thi thiết bị tự làm của tỉnh Quảng Ninh. Nhà trường luôn khuyến khích và tạo điều kiện để giáo viên tham gia công tác nghiên cứu khoa học (3.4.01 - *Quyết định số ../QĐ –TCĐ, ngày .. về việc ban hành Quy chế hoạt động NCKH và công nghệ trong Trường Cao đẳng nghề Xây dựng*).

Tính đến thời điểm tháng 10/2020 số giáo viên cơ hữu giảng dạy môn chuyên ngành Hàn là 11, đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định (3.2.02 - *Danh sách trích ngang trình độ chuyên môn nhà giáo giảng dạy nghề Hàn trình độ cao đẳng năm 2019*).

Với lực lượng cán bộ, giáo viên có trình độ và chuyên môn, được đào tạo chính quy là nền tảng để phát triển công tác nghiên cứu khoa học tại Khoa. Hàng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch triển khai, thông báo đăng ký thực hiện các đề tài NCKH và sáng kiến kinh nghiệm (3.4.03 – *Danh sách cán bộ, giáo viên Khoa Cơ khí Xây dựng tham gia NCKH năm 2018 - 2019, 2019 - 2020*).

Trường thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài để thực hiện công tác đánh giá, xét duyệt đề tài. **Các đề tài NCKH của Khoa là các sáng kiến, cải tiến trong**

công tác giảng dạy. Có nhiều đề tài khoa học, sáng kiến kinh nghiệm của các nhà giáo chuyên ngành Hàn được công nhận, cụ thể:, năm 2018 có 04 đề tài NCKH và sáng kiến kinh nghiệm; năm 2019 có 05 đề tài NCKH và sáng kiến kinh nghiệm; tất cả 13 đề tài được Hội đồng nghiệm thu đánh giá cao và có khả năng ứng dụng nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy trong Trường (3.4.04- *Danh sách đề tài NCKH & sáng kiến cải tiến của giáo viên nghề Hàn năm 2018, 2019, 2020*; 3.4.05 - *Các biên bản nghiệm thu các đề tài NCKH, sáng kiến kinh nghiệm, cải tiến kỹ thuật năm 2017,2018,2019*). 3.4.06 - *Các quyết định công nhận đề tài NCKH, sáng kiến kinh nghiệm năm 2018, 2019, 2020*)

Hàng năm, Khoa Cơ khí Xây dựng chọn ra những giáo viên có chuyên môn tham gia hội giảng giáo viên từ cấp khoa đến cấp Quốc gia. Sau mỗi kỳ hội giảng đều có báo cáo đánh giá về kết quả hội giảng, lựa chọn những bài giảng tốt có áp dụng sáng tạo phương pháp giảng dạy tích cực dự thi hội giảng cấp trên. Từ nhiều năm nay, các bài giảng của giáo viên Khoa tham dự các kỳ thi hội giảng cấp Tỉnh và Toàn quốc đều đạt được những kết quả cao(3.4.07 - *Các Kế hoạch tổ chức Hội giảng cấp trường năm học 2018 -2019, 2019 - 2020*; 3.4.08 - *Danh sách giáo viên tham gia hội giảng nhà giáo GDNN các cấp năm học 2018 -2019, 2019 - 2020*; 3.4.09 - *Hồ sơ bài giảng*; 3.4.10- *Hình ảnh giảng viên tham gia hội giảng*). Năm 2018 có 2 giáo viên đạt giải ba và giải khuyến khích Hội giảng giáo dục nghề nghiệp cấp Bộ và cấp Tỉnh, năm 2018 có 3 giáo viên đạt giải ba và giải khuyến khích Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp cấp Trường. Ngoài ra, giáo viên Khoa còn tích tham gia hội thi thiết bị tự làm các cấp (3.4.11 - *Danh sách giáo viên cơ hữu dạy các môn chuyên nghề Hàn tham hội thi thiết bị tự làm các cấp*). Năm 2019 có 2 đề tài, sáng kiến kinh nghiệm đạt giải Hội thi sáng tạo thiết bị dạy học tự làm cấp Tỉnh (3.4.12 – *Quyết định khen thưởng; giấy khen cá nhân đạt giải thưởng các hội thi năm 2018, 2019*. Tổng số thiết bị đào tạo tự làm phục vụ cho công tác giảng dạy tại Khoa là 20 thiết bị.

Như vậy, hàng năm có trên 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn nghề Hàn tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.

Qua đó cho thấy, tỉ lệ giáo viên cơ hữu tham gia giảng dạy các môn chuyên ngành nghề tham gia NCKH, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp đạt tỉ lệ cao. Năm 2018 đạt 70 %, năm 2019 đạt 60%, năm 2020 đạt 55%. Các đề tài NCKH, các sáng kiến kinh nghiệm được ứng dụng vào giảng dạy tại Khoa.

Trường có quy chế hoạt động NCKH và các chế độ nhằm khuyến khích giáo viên trong Trường tham gia hội thi các cấp, hỗ trợ cho cán bộ, nhà giáo tham gia NCKH, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, có chính sách khen thưởng xứng đáng cho giáo viên đạt giải cao trong các kỳ thi, ... Vì vậy hàng năm, giáo viên toàn Trường và Khoa Cơ khí Xây dựng tích cực tham gia.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 3: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nâng cao trình độ chuyên môn của giáo viên là công tác được Nhà trường đặc biệt quan tâm. Hàng năm, Nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo, BGH Trường đã xây dựng chương trình học tập, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao... mang tính dài hạn, được tiến hành theo giai đoạn (3.1.06 - *Kế hoạch số/KH-TCĐNCCN, ngày về việc đào tạo bồi dưỡng viên chức, người lao động Trường Cao đẳng nghề Xây dựng*). Hàng năm, nhà Trường đều xây dựng kế hoạch cho cán bộ, giáo viên tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, thông báo đến từng đơn vị trong nhà Trường để cán bộ, giáo viên đăng ký, giáo viên tham gia các lớp tập huấn (3.5.01 - *Đăng ký học tập, bồi dưỡng của giáo viên Khoa Cơ khí Xây dựng năm 2019, 2020, 2021; 3.3.07 - Kế hoạch tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của CBGV Khoa Cơ khí Xây dựng năm học 2018 -2019, 2019 -2020*).

Nâng cao năng lực giảng dạy là nhiệm vụ quan trọng, then chốt của mỗi giáo viên, thể hiện qua việc 100% giáo viên trực tiếp giảng dạy tại Khoa Cơ khí Xây dựng tham gia các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm và ứng dụng công nghệ thông tin (3.5.02 - *Hồ sơ cán bộ, giáo viên năm 2019*).

Bên cạnh việc nâng cao năng lực sư phạm, giáo viên của Trường luôn có ý thức phải nâng cao trình độ chuyên môn, tính đến tháng 12/2019, Khoa có 04 thạc sĩ, chiếm tỉ lệ 37% giáo viên đạt trình độ thạc sĩ. Từ năm 2018 đến năm 2019, có nhiều giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (3.5.03 - *Các quyết định cử cán bộ, giáo viên đi học tập, bồi dưỡng có danh sách kèm theo năm 2018, 2019*). Sau mỗi khóa tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ các giáo viên tham gia đều báo cáo triển khai, nhân rộng tại đơn vị (3.5.04 - *Bảng cấp, chứng chỉ, giấy chứng nhận của các lớp tập huấn năm 2018, 2019; 3.5.05 - Hình ảnh giáo viên đi học tập, bồi dưỡng năm 2018, 2019, 2020; 3.5.06 - Báo cáo kết quả các khóa tập huấn, bồi dưỡng của giáo viên chuyên môn nghề Hàn năm 2018, 2019; 3.5.07 - Các báo cáo kết quả triển khai, tổ chức bồi dưỡng giáo viên năm học 2018 -2019, 2019 - 2020*).

Hàng năm, Trường xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng CBGV, chiến lược tuyển dụng giáo viên trên cơ sở định hướng phát triển của Trường ngoài ra quy chế **Chi tiêu nội bộ hàng năm có thay đổi, bổ sung và điều chỉnh tăng mức hỗ trợ để động viên giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ nhằm phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý của trường**. Hàng năm. trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi về công tác đào tạo, bồi dưỡng của nhà giáo nhằm thu thập ý kiến khách quan làm căn cứ trong việc điều chỉnh nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên trong toàn

Trường (3.5.09 - Kế hoạch, Phiếu khảo sát, Bảng tổng hợp số liệu khảo sát và Báo cáo kết quả khảo sát về công tác đào tạo, bồi dưỡng của nhà giáo năm 2018, 2019).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5 tiêu chí 3: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào thông tư 06/2017/TT – BLDTBXH về việc tuyển dụng, sử dụng bồi dưỡng đối với nhà giáo. Hàng năm, Nhà trường có kế hoạch đưa giáo viên đến tại đơn vị sản xuất tham gia trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp phù hợp với chuyên môn đào tạo và giảng dạy hiện tại của giáo viên. Đối với giáo viên giảng dạy trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, việc thâm nhập thực tế sẽ bổ sung kinh nghiệm là việc làm thường xuyên. Tổng số giáo viên cơ hữu trong khoa hiện nay là 11 giáo viên. 100% giáo viên đều đạt chuẩn về trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm cũng như kỹ năng thực hành (3.2.02 - Danh sách trích ngang về trình độ chuyên môn của nhà giáo giảng dạy nghề Hàn năm học 2018 -2019, 2019 - 2020).

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch và tổ chức cho cán bộ, giáo viên nhà trường đi thực tế tại các đơn vị sử dụng lao động vào dịp hè để bổ sung kiến thức, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu giảng dạy, nắm bắt được nhu cầu lao động và công nghệ mới (3.6.01 - Danh sách giáo viên cơ hữu Khoa Cơ khí Xây dựng đi bồi dưỡng nghiệp vụ tại đơn vị sử dụng lao động năm 2019, 2020).

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo. Phòng Kế hoạch - Đào tạo phối hợp cùng Khoa Cơ khí Xây dựng xây dựng kế hoạch cử giáo viên tham gia thực tập tại các đơn vị sản xuất có liên quan đến chuyên ngành Hàn (3.6.02 - Quyết định số .../QĐ -TCD ngày .../.../20... Cử giáo viên đi trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp; 3.6.03 - Kế hoạch cho giáo viên Khoa Cơ khí Xây dựng đi thực tập tại đơn vị sử dụng lao động năm học 2018 -2019, 2019 - 2020; 3.6.04 - Hình ảnh nhà giáo cơ hữu đi trải nghiệm tại đơn vị sử dụng lao động năm học 2018 -2019, 2019 - 2020).

Qua đợt đi thực tế trải nghiệm đội ngũ giáo viên có cơ hội tiếp cận, nắm bắt công nghệ sản xuất hiện đại và nâng cao trình độ chuyên môn, phục vụ cho công tác giảng dạy được tốt hơn. Sau mỗi đợt đi trải nghiệm, giáo viên, khoa báo cáo kết quả trải nghiệm (3.6.05 - Báo cáo kết quả thực tế của giáo viên Khoa Cơ khí Xây dựng tại đơn vị sử dụng lao động năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020; 3.6.06 - Báo cáo tổng kết công tác đào tạo năm học 2018 -2019, 2019 - 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 - 2020).

Như vậy, hàng năm 90% giáo viên Khoa Cơ khí Xây dựng được đi trải nghiệm thực tế tại các doanh nghiệp để cập nhật kiến thức và công nghệ.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 6 tiêu chí 3: Đạt 0 điểm

Tiêu chuẩn 3.7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện tại tính đến tháng 10/2019, Khoa Cơ khí Xây dựng có 01 cán bộ quản lý, gồm: Một trưởng khoa. 100% Đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo của Khoa Cơ khí Xây dựng đều đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng được mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với điều kiện phát triển của Khoa trong từng năm học và từng giai đoạn (3.7.01- *Danh sách trích ngang đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo Khoa Cơ khí Xây dựng*).

Để quản lý Hồ sơ đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên của Khoa, Nhà trường giao cho phòng Tổng hợp thực hiện việc lưu trữ hồ sơ. Đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý sau khi được bổ nhiệm sẽ được cập nhật, bổ sung để lưu trữ theo quy định (3.7.02 - *Hồ sơ đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo Khoa Cơ khí Xây dựng*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 7 tiêu chí 3: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Khoa Cơ khí Xây dựng có 100% đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên đều thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không có cá nhân vi phạm quy chế, nội quy và quy định của Trường (3.7.01- *Danh sách trích ngang đội ngũ quản lý và nhà giáo Khoa Cơ khí Xây dựng*; 3.7.02 - *Hồ sơ đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo Khoa Cơ khí Xây dựng*). Nhà Trường có đầy đủ văn bản quy định về chế độ làm việc của CBVC trong Nhà trường (3.2.01 - *Quyết định số 39/QĐ-TCD, ngày 01/11/2018 của Hiệu trưởng về việc Ban hành Quy định về nhiệm vụ chế độ công tác của nhà giáo tại Trường Cao đẳng nghề Xây dựng*).

Để đánh giá cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên cuối năm Nhà trường đánh giá, xếp loại lao động. Căn cứ vào đó các đơn vị tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tự xếp loại, Khoa căn cứ vào mức độ hoàn thành công việc của từng cá nhân và nhận xét, gửi về phòng Tổ chức, sau đó Nhà trường tổ chức đánh giá, xếp loại CBVC, và tổ chức tổng kết khen thưởng hàng năm (3.8.01 - *Hồ sơ đánh giá xếp loại chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo Khoa Cơ khí Xây dựng năm 2018, 2019*; 3.8.02 - *Hồ sơ đánh giá cán bộ viên chức của Khoa Cơ khí Xây dựng năm 2018, 2019*; 3.8.03 - *Các quyết định khen thưởng và giấy khen năm học 2018 -2019, 2019 - 2020*).

Lãnh đạo quản lý, nhà giáo thuộc Khoa Cơ khí Xây dựng căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phát huy tính tự chủ tổ chức triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong phạm vi phụ trách, phối kết hợp với các bộ phận có liên quan hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao đảm bảo đúng nguyên tắc quản lý, không chồng chéo, không vượt cấp, vượt quyền (1.2.04 - *Báo cáo tổng kết năm học và phương hướng nhiệm vụ của Khoa Cơ khí Xây dựng năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020*; 1.2.05 - *Báo cáo tổng kết công tác đào tạo và phương hướng nhiệm vụ của Nhà trường năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020*).

Có 100% Đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên trực thuộc Khoa Cơ khí Xây dựng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 8 tiêu chí 3: Đạt 2 điểm

2.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình

Mở đầu:

Hàng năm nhà trường thường xuyên xây dựng rà soát chỉnh sửa chương trình và giáo trình đào tạo, trong đó các chương trình đào tạo nghề Hàn được xây dựng, lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định, thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp, sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp và thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ và đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo, giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định. Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực và đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

**** Những điểm mạnh:***

Chương trình đào tạo của Khoa Cơ khí Xây dựng được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.

Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.

Các chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ và đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân

Giáo trình đào tạo nghề Hàn được tổ chức xây dựng, lựa chọn, thẩm định phê duyệt với quy trình chặt chẽ. Có văn bản phản biện của các thành viên trong Hội đồng nghiệm thu và nhận xét đánh giá của nhà giáo, cán bộ quản lý, chuyên gia từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và HSSV về chất lượng từng giáo trình đáp ứng từng bước yêu cầu đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học.

**** Những tồn tại:***

- Chương trình đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học chưa được áp dụng tại Trường.

- Khâu rà soát, điều chỉnh giáo trình đôi khi chưa được thường xuyên.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Giai đoạn 2019 - 2020, Nhà trường sẽ tổ chức biên soạn bổ sung những nội dung mới của giáo trình đảm bảo tất cả các môn, môn học trong chương trình đào tạo đều có sự cập nhật.

Điểm đánh giá tiêu chí 4

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 4	22
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2
Tiêu chuẩn 8	0
Tiêu chuẩn 9	2
Tiêu chuẩn 10	2
Tiêu chuẩn 11	2
Tiêu chuẩn 12	2

Tiêu chuẩn 4.1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện các Thông tư hướng dẫn của Bộ Lao động thương binh và xã hội như: Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi

tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017 quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp.

Trên cơ sở đó, Hiệu trưởng giao cho phòng Kế hoạch - Đào tạo phối hợp với Khoa Cơ khí Xây dựng về việc rà soát, chỉnh sửa, điều chỉnh, biên soạn chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ Cao đẳng. Nhà trường ban hành quy định hướng dẫn về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình (*1.1.09 - Quyết định số về việc ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng*).

Chương trình đào tạo của trường được định kỳ rà soát, bổ sung và điều chỉnh theo kế hoạch để đáp ứng nhu cầu đào tạo, ít nhất 3 năm một lần, Nhà trường có sự điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu đào tạo (*1.1.11 - Kế hoạch rà soát, điều chỉnh, biên soạn chương trình đào tạo các cấp trình độ*).

Nhà trường thành lập Hội đồng và các tiểu ban biên soạn chương trình nghề Hàn trình độ cao đẳng gồm cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp có nhiệm vụ nghiên cứu, vận dụng phù hợp với điều kiện thực tế của trường, năng lực của giáo viên và nhu cầu học tập của xã hội để xây dựng, hoàn thiện chương trình đào tạo phù hợp với mục tiêu đào tạo (*1.1.12 - Các Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo biên soạn chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp; các Quyết định về việc thành lập các tiểu ban biên soạn chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp*).

Năm 2019, trường bổ sung, điều chỉnh chương trình cho phù hợp với chương trình khung mới của Bộ Lao động - TB&XH ban hành. Toàn bộ chương trình đào tạo nghề Hàn được tiến hành điều chỉnh, hoàn thiện để phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và xu thế hội nhập về dạy nghề (*1.1.14 - Các Quyết định về việc Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình nghề Hàn đào tạo trình độ cao đẳng; 1.1.15 - Phiếu thẩm định chương trình đào tạo*).

Trong quá trình xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo nhà trường đã mời các chuyên gia từ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và các giáo viên, chuyên gia giàu kinh nghiệm từ các cơ sở đào tạo khác tham gia biên soạn, thẩm định, khảo sát, đánh giá cũng như điều chỉnh chương trình đào tạo. Có nhiều ý kiến đánh giá, phản biện trong quá trình biên soạn, thẩm định chương trình (*1.1.13 - Các Biên bản họp Ban chỉ đạo, điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp; 1.1.16 - Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng*).

Chương trình đào tạo của nghề Hàn trình độ Cao đẳng được Hội đồng thẩm định chương trình thẩm định và được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt ban hành (*1.1.17 - Các Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ Cao đẳng (Quyết định số 66/QĐ-TCD ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng; Quyết định số 336/QĐ-TCD ngày 22 tháng 10 năm 2019 về việc ban hành chương trình đào tạo liên thông từ trình độ Trung cấp lên trình độ Cao đẳng nghề Hàn; Quyết định số 251/QĐ-TCD ngày 19 tháng 06 năm 2019 về việc ban hành*

chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng; Quyết định số 252/QĐ-TCD ngày 19 tháng 06 năm 2019 về việc ban hành chương trình đào tạo liên thông từ trình độ Trung cấp lên trình độ Cao đẳng nghề Hàn); 1.1.18 - Bộ chương trình đào tạo, đề cương chi tiết nghề Hàn trình độ cao đẳng; 1.1.19 - Bộ Chương trình đào tạo liên thông nghề Hàn).

Chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ Cao đẳng đều có sự rà soát trong từng năm nhằm để kịp thời cập nhật, bổ sung những nội dung mới đáp ứng với nhu cầu thực tiễn.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 4: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.2: Có sự tham gia ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong nhiều năm qua, Nhà trường luôn giữ mối quan hệ với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có uy tín để mời tham gia xây dựng, biên soạn chương trình đào tạo để cập nhật kịp thời công nghệ, kiến thức, kỹ năng phù hợp với thực tế theo nhu cầu của thị trường lao động.

Căn cứ vào Thông tư số 03/2017/TT -BLĐTBXH ngày 01/3/2017 Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Nhà trường thành lập Hội đồng và các tiểu ban biên soạn chương trình cho nghề Hàn gồm cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn và các chuyên gia đến từ các đơn vị sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp tham gia góp ý vào chương trình đào tạo vận dụng phù hợp với điều kiện thực tế của Trường, năng lực của giáo viên và nhu cầu học tập của xã hội để xây dựng, hoàn thiện chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ Cao đẳng phù hợp với mục tiêu đào tạo (1.1.12 - Các Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo biên soạn chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp; các Quyết định về việc thành lập các tiểu ban biên soạn chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp; 1.1.13 - Các Biên bản họp Ban chỉ đạo, điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp; 1.1.14 - Các Quyết định về việc Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình nghề Hàn đào tạo trình độ cao đẳng; 1.1.16 - Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng).

Chương trình đào tạo kèm theo nội dung chi tiết các MH, MĐ được xây dựng có sự tham gia của giáo viên chuyên môn của khoa, tham khảo ý kiến các chuyên gia. Sau khi xây dựng xong, được nhà trường tổ chức nghiệm thu và trình Hiệu trưởng phê duyệt, ban hành (1.1.17 - Các Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng; 1.1.18 - Bộ chương trình đào tạo, đề cương chi tiết nghề Hàn trình độ cao đẳng; 1.1.19 - Bộ Chương trình đào tạo liên thông nghề Hàn).

Để đảm bảo chương trình đào tạo có sự tham gia góp ý, xây dựng, biên soạn của cán bộ giáo viên và doanh nghiệp, Nhà trường tiến hành xin ý kiến của cán bộ, giáo viên và doanh nghiệp để hoàn thiện chương trình đào tạo (4.2.01 - *Phiếu xin ý kiến về chương trình đào tạo của nhà giáo, cán bộ quản lý, HSSV, HSSV đã tốt nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động tham gia quá trình xây dựng chương trình đào tạo*).

Chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ Cao đẳng được xây dựng và thẩm định đều có sự tham gia đóng góp ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 4: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào thông tư 03/2017/TT- BLĐTBXH ngày 01/03/2017 về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo và thông tư 12/TT – BLĐTBXH ngày 20/04/2017 về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.

Tất cả các mô đun, môn học đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng được thông qua Hội đồng thẩm định chương trình đánh giá. Chương trình đào tạo thể hiện chi tiết mục tiêu, yêu cầu đầu ra của nghề được xác định rõ ràng, trong đó quy định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng; phương pháp và hình thức đào tạo; nội dung giảng dạy và cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng MH, MĐ. Trong đó lượng kiến thức được phân bổ: Tổng số môn học - mô đun là 25 với 90 tín chỉ (2255 giờ); 06 Môn học chung với 22 tín chỉ (435 giờ), 05 mô đun - môn học cơ sở ngành với 21 tín chỉ (360 giờ); có 14 mô đun - môn học chuyên ngành, thực tập tốt nghiệp với 47 tín chỉ (1460 giờ).

Căn cứ vào yêu cầu của chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ Cao đẳng. Hội đồng đánh giá lượng kiến thức cần thiết đáp ứng được yêu cầu của người học và của xã hội. Trên cơ sở đánh giá của hội đồng thẩm định tiến hành nghiệm thu, Hiệu trưởng phê duyệt, ra Quyết định ban hành (1.1.17 - *Các Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng; 1.1.18 - Bộ chương trình đào tạo, đề cương chi tiết nghề Hàn trình độ cao đẳng; 1.1.19 - Bộ Chương trình đào tạo liên thông nghề Hàn*).

Để đáp ứng được xu hướng phát triển của xã hội, Ban biên soạn CTĐT nghề Hàn trình độ cao đẳng lấy ý kiến của chuyên gia, cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy về mức độ phù hợp của lượng kiến thức trong CTĐT nghề Hàn trình độ cao đẳng, đảm bảo người học sau khi tốt nghiệp có thể đủ kiến thức chuyên môn để làm việc (4.3.01 - *Kế hoạch, phiếu và báo cáo tổng hợp ý kiến khảo sát của người học, CBQL, GV, cán bộ khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp về chương trình, giáo trình đào tạo năm 2019, 2020*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 4: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; chương trình đào tạo của nhà trường đã thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô đun, môn học, xác định rõ mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; quy định khối lượng kiến thức, kỹ năng và thái độ cần đạt được của từng công việc trong mỗi nghề, thể hiện rõ phương pháp và hình thức đào tạo trong từng môn học, mô/đun để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.

Chương trình đào tạo nghề Hàn được xây dựng, biên soạn, thẩm định đúng quy định (1.1.17 - Các Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng; 1.1.18 - Bộ chương trình đào tạo, đề cương chi tiết nghề Hàn trình độ cao đẳng; 1.1.19 - Bộ Chương trình đào tạo liên thông nghề Hàn).

Trong đó thời gian đào tạo với trình độ Cao đẳng được cụ thể như sau: Tổng thời gian thực hiện CTĐT nghề Hàn là 2153 giờ: trong đó lý thuyết 516 giờ chiếm tỉ lệ 24%, thực hành 1636 giờ chiếm tỉ lệ 76% CTĐT.

Trình tự các mô đun, môn học được sắp xếp một cách hợp lý đảm bảo tính liên thông chuyển tiếp, bổ trợ cho nhau giữa các môn học. Cụ thể môn lý thuyết chung được giảng dạy trước, đến các môn cơ sở ngành và chuyên ngành.

Trong CTĐT quy định rõ trình tự thực hiện môn học để đảm bảo lượng kiến thức ở các mô đun, môn học có sự liên kết chuyển tiếp kiến thức, giúp HSSV tiếp nhận và thực hiện một cách tốt nhất phù hợp với mục tiêu giáo dục của nghề được Hiệu trưởng phê duyệt.

Để CTĐT đáp ứng được sự phân bổ về thời gian, Nhà trường tiến hành khảo sát ý kiến của cán bộ, giáo viên về sự phân bổ thời gian trong CTĐT nghề Hàn trình độ cao đẳng (4.3.01 - Kế hoạch, phiếu và báo cáo tổng hợp ý kiến khảo sát của người học, CBQL, GV, cán bộ khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp về chương trình, giáo trình đào tạo năm 2019, 2020).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 4: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Cơ sở vật chất là một trong những yếu tố quan trọng trong quá trình đào tạo. Nhà trường đặc biệt quan tâm đến trang thiết bị phục vụ đào tạo để nâng cao chất lượng đào tạo nghề Hàn. Hàng năm, phòng thiết bị vật tư phối hợp với Khoa Cơ khí Xây dựng, phòng đào tạo kiểm tra trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, đáp ứng được nhu cầu học tập của người học đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo.

Trong quá trình xây dựng CTĐT, gắn liền với việc xây dựng biên soạn CTĐT là xác định cơ sở vật chất đảm bảo cho quá trình triển khai giảng dạy theo CTĐT (1.1.17 - Các Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng; 1.1.18 - Bộ chương trình đào tạo, đề cương chi tiết nghề Hàn trình độ cao đẳng; 1.1.19 - Bộ Chương trình đào tạo liên thông nghề Hàn).

Theo hướng dẫn thông tư 14/2017/TT – BLĐT BXH ngày 25/5/2017 Quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đồng thời căn cứ theo yêu cầu về định mức vật tư tối thiểu trong chương trình đào tạo của nghề Hàn và điều kiện thực tiễn của Nhà trường để xây dựng phòng học, trang thiết bị phục vụ đào tạo cho nghề (4.5.01 – Bảng tổng hợp danh mục thiết bị hiện có đào tạo nghề Hàn;- 4.5.02 - Bảng so sánh, thiết bị tối thiểu so với thiết bị hiện có trong CTĐT nghề Hàn).

Ngoài yêu cầu về cơ sở vật chất thì đối với đội ngũ giáo viên cũng có những yêu cầu cụ thể về trình độ, kiến thức, kỹ năng (3.2.02 - Danh sách trích ngang trình độ chuyên môn nhà giáo giảng dạy nghề Hàn trình độ cao đẳng năm 2018, 2019, 2020). Đối với mỗi mô đun, môn học có yêu cầu cụ thể về kinh nghiệm giảng dạy, chuyên ngành học của giáo viên. Với lực lượng giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy nhiều năm, đảm bảo thực hiện tốt CTĐT.

Nhà trường khảo sát lấy ý kiến của bộ phận giáo viên giảng dạy trong khoa, chuyên gia trong lĩnh vực này để biết được mức độ đáp ứng yêu cầu của cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên đối với CTĐT (4.3.01- Kế hoạch, phiếu và báo cáo tổng hợp ý kiến khảo sát của người học, CBQL, GV, cán bộ khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp về chương trình, giáo trình đào tạo năm 2018, 2019, 2020).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5 tiêu chí 4: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo thực hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong môn học, mô đun của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong chương trình chi tiết nghề Hàn trình độ cao đẳng, mỗi mô đun, môn học đều có quy định cụ thể số lần kiểm tra định kỳ, kiểm tra kết thúc môn, thời điểm kiểm tra, quy định rõ phương pháp kiểm tra kết thúc môn học, mô đun và các yêu cầu kiểm tra đánh giá kết quả học tập sau khi kết thúc môn học/mô đun (1.1.17 - Các Quyết định về việc

ban hành chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng; 1.1.18 - Bộ chương trình đào tạo, đề cương chi tiết nghề Hàn trình độ cao đẳng; 1.1.19 - Bộ Chương trình đào tạo liên thông nghề Hàn).

Đối với mỗi môn học, mô đun, quy định rõ phương pháp đánh giá kết quả học tập, năng lực cần đạt được sau khi kết thúc môn học của người học. HSSV sau khi hoàn thành bài thi định kỳ, khi kết thúc môn học, HSSV phải hoàn thành một kỹ năng theo đúng quy định của môn học.

Xây dựng chương trình đào tạo của nghề Hàn được sự tham gia của giáo viên có trình độ chuyên môn, ý kiến của doanh nghiệp, ý kiến HSSV chuẩn bị tốt nghiệp về sự phù hợp của phương pháp đánh giá kết quả đối với người học (4.3.01- *Kế hoạch, phiếu và báo cáo tổng hợp ý kiến khảo sát của người học, CBQL, GV, cán bộ khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp về chương trình, giáo trình đào tạo năm 2018, 2019, 2020*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6 tiêu chí 4: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất dịch vụ.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Khi xây dựng và điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ Cao đẳng, trường đều chú trọng việc đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và cả nước, cập nhật những công nghệ sản xuất tiên tiến, các hình thức sản xuất, dịch vụ hiện đại vào nội dung chương trình đào tạo tất cả các chương trình mô đun, môn học đào tạo nghề Hàn được thông qua hội đồng thẩm định chương trình. Hội đồng đánh mức độ phù hợp của chương trình đào tạo đối công nghệ sản xuất hiện tại, phù hợp với sự phát triển của ngành, địa phương và của đất nước được Hiệu trưởng phê duyệt, ra quyết định ban hành (1.1.17 - *Các Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng; 1.1.18 - Bộ chương trình đào tạo, đề cương chi tiết nghề Hàn trình độ cao đẳng; 1.1.19 - Bộ Chương trình đào tạo liên thông nghề Hàn*).

Thông qua khảo sát ý kiến của doanh nghiệp, chuyên gia, cán bộ giáo viên và HSSV về CTĐT (4.3.01 - *Kế hoạch, phiếu và báo cáo tổng hợp ý kiến khảo sát của người học, CBQL, GV, cán bộ khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp về chương trình, giáo trình đào tạo năm 2018, 2019, 2020*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7 tiêu chí 4: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học; Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTB&XH ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TB&XH quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trung cấp với trình độ cao đẳng trong GDNN; Chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng của Nhà trường được xây dựng, theo các Thông tư, hướng dẫn nên bảo đảm tính liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân (1.1.17 - Các Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng; 1.1.18 - Bộ chương trình đào tạo, đề cương chi tiết nghề Hàn trình độ cao đẳng; 1.1.19 - Bộ Chương trình đào tạo liên thông nghề Hàn).

Chương trình dạy nghề Hàn của Nhà trường được xây dựng theo hướng liên thông hợp lý giữa các trình độ đào tạo nghề và các trình độ đào tạo khác với quan điểm các trình độ đào tạo phải thể hiện rõ tính kế thừa và phát triển về kiến thức, kỹ năng .

Công tác đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng nghề Hàn của Nhà trường hàng năm thu hút được số lượng sinh viên tương đối tốt. Năm 2018 có ...SV, năm 2019 có ...SV, năm 2020 cóSV. Đối tượng tuyển sinh hệ liên thông từ học sinh đã học Trung cấp ở các trường khác và HSSV đang học tại trường hệ trung cấp nghề Hàn (4.8.01 - Thông báo tuyển sinh liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng nghề Hàn).

Nhà trường đã tổ chức đào tạo liên thông theo đúng quy chế, xây dựng chương trình đào tạo, lập kế hoạch, bố trí giáo viên, tổ chức đào tạo cho phù hợp với tình hình, nhu cầu thực tế, bảo đảm đúng thời gian, tiến độ và nội dung chương trình đã xây dựng (2.7.06 - Báo cáo kết quả tổ chức hoạt động đào tạo liên thông năm học 2018- 2019, 2019-2020).

Nhà trường có đầy đủ cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để đào tạo liên thông. Tuy nhiên, Nhà trường chưa có hình thức đào tạo liên thông từ cao đẳng lên Đại học.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8 tiêu chí 4: 0 điểm

Tiêu chuẩn 4.9: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

100% môn học, mô đun có giáo trình, tất cả các mô đun, môn học đều có giáo trình biên soạn của trường. Ngoài ra, còn có giáo trình, tài liệu tham khảo do Nhà trường đặt mua, đáp ứng được nhu cầu học tập, nghiên cứu giáo viên và HSSV.

Sau khi xây dựng xong CTĐT, thẩm định tổ chức nghiệm thu và phê duyệt, ban hành hành CTĐT (11.1.17 - Các Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng; 1.1.18 - Bộ chương trình đào tạo, đề cương chi tiết nghề Hàn trình độ cao đẳng; 1.1.19 - Bộ Chương trình đào tạo liên thông nghề Hàn).

Tất cả các môn học chung, các môn khoa học cơ bản và cơ sở nghề, mô đun chuyên ngành đều có giáo trình giảng dạy (4.9.01 - *Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô đun, môn học trình độ cao đẳng, cao đẳng liên thông của nghề Hàn năm học 2018- 2019, 2019-2020*). Các môn học chuyên môn nghề có giáo trình do Trường biên soạn (4.9.02 - *Bản in các giáo trình của mô đun, môn học trình độ cao đẳng nghề Hàn*). Ngoài ra còn sử dụng, tham khảo giáo trình do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp biên soạn và giáo trình của một số trường cao đẳng nghề có đào tạo các nghề tương ứng.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9 tiêu chí 4: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình, Nhà trường tiến hành kiểm tra, rà soát, điều chỉnh, biên soạn giáo trình phù hợp với chương trình đào tạo được ban hành. Tất cả giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn thẩm định, ban hành theo đúng quy định của thông tư (4.10.01 - *Kế hoạch xây dựng, rà soát, biên soạn, chỉnh sửa giáo trình đào tạo trình độ Cao đẳng, trung cấp và sơ cấp năm 2018, 2019, 2020*; 4.10.03 - *Các Quyết định về thành lập Ban chủ nhiệm/tiểu ban biên soạn, chỉnh sửa giáo trình*; 4.10.04 - *Biên bản hội thảo xin ý kiến chuyên gia về giáo trình đào tạo*; 4.10.05 - *Quyết định về việc thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo*; 4.10.06 - *Các phiếu góp ý về giáo trình*; 4.10.07 - *Biên bản họp hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng, nghề Hàn*; 4.10.08 - *Báo cáo kết quả thẩm định giáo trình*; 4.10.09 - *Quyết định phê duyệt và ban hành giáo trình đào tạo nghề Hàn, trình độ cao đẳng*).

Công tác rà soát, điều chỉnh và bổ sung giáo trình được thực hiện khi chương trình đào tạo có thay đổi và được ban hành mới (4.10.10 - *Quyết định ban hành chương trình đào tạo lần đầu (Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng) và bộ chương trình chi tiết kèm theo*; 4.10.11 - *Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng*). Sau khi chỉnh sửa, điều chỉnh chương trình đào tạo (4.10.12 - *Quyết định ban hành chương trình đào tạo sau khi có sự thay đổi (Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng) và bộ chương trình chi tiết kèm theo*). Nhà trường tổ chức thẩm định, nghiệm thu và Hiệu trưởng ký quyết định ban hành giáo trình sau khi CTĐT thay đổi (4.10.13 - *Danh sách các giáo trình trình độ cao đẳng, trung cấp trước và sau khi thay đổi của nghề Hàn*; 4.10.14 - *Bản in các giáo trình của các mô đun, môn học nghề Hàn (trước và sau khi điều chỉnh chương trình đào tạo)*).

Nhà trường tiến hành khảo sát ý kiến HSSV, doanh nghiệp về giáo trình đào tạo nghề Hàn năm 2018, 2019, 2020 (4.3.01- *Kế hoạch, phiếu và báo cáo tổng hợp ý kiến*

khảo sát của người học, CBQL, GV, cán bộ khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp về chương trình, giáo trình đào tạo năm 2018, 2019, 2020).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 10: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.11: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 của Bộ Trưởng Bộ Lao động - TB&XH quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Tất cả các giáo trình đào tạo nghề Hàn đều được xây dựng, ban hành đảm bảo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung, kiến thức, kỹ năng của từng mô - đun, môn học trong CTĐT, nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực phục vụ tốt cho việc giảng dạy các mô - đun, môn học trong chương trình đào tạo. Trong từng môn học có yêu cầu về kiến thức cần đạt được, kỹ năng vận dụng, phương pháp giảng dạy, bài tập liên hệ, bài tập nhóm và hướng dẫn tự học, giúp học sinh vận dụng kiến thức trong bài học được tốt hơn.

Căn cứ vào chương trình đào tạo đã ban hành (1.1.17 - Các Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng; 1.1.18 - Bộ chương trình đào tạo, đề cương chi tiết nghề Hàn trình độ cao đẳng; 1.1.19 - Bộ Chương trình đào tạo liên thông nghề Hàn).

Nhà trường giáo cho phòng Kế hoạch - Đào tạo phối hợp với khoa và các đơn vị rà soát, chỉnh sửa, biên soạn giáo trình phù hợp với chương trình đào tạo. Sau khi thẩm định giáo trình Hiệu trưởng ra quyết định ban hành (4.10.13 - Danh sách các giáo trình trình độ cao đẳng, trung cấp trước và sau khi thay đổi của nghề Hàn; 4.10.14 - Bản in các giáo trình của các mô đun, môn học nghề Hàn (trước và sau khi điều chỉnh chương trình đào tạo; 4.10.07 - Biên bản họp hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng, nghề Hàn).

Hàng năm nhà trường tiến hành khảo sát người học và nhà giáo, cán bộ khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp để điều chỉnh bổ sung giáo trình đào tạo (4.3.01- Kế hoạch, phiếu và báo cáo tổng hợp ý kiến khảo sát của người học, CBQL, GV, cán bộ khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp về chương trình, giáo trình đào tạo năm 2018, 2019, 2020).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11 tiêu chí 4: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 của Bộ Trưởng Bộ Lao động TB&XH quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Hội đồng nghiệm thu giáo trình giảng dạy, có biên bản thẩm định, phản biện, đánh giá, nghiệm thu, trong đó có nhận xét về mức độ cụ thể hóa các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun và ưu tiên có cho phương pháp dạy học tích cực.

Căn cứ vào chương trình đào tạo đã được ban hành (1.1.17 - Các Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng; 1.1.18 - Bộ chương trình đào tạo, đề cương chi tiết nghề Hàn trình độ cao đẳng; 1.1.19 - Bộ Chương trình đào tạo liên thông nghề Hàn).

Giáo trình trong quá trình chỉnh sửa, biên soạn phải cập nhật được công nghệ hiện đại, phù hợp với xu hướng phát triển của nghề. Vì vậy giáo trình định kỳ được sửa chữa bổ sung cho phù hợp với phát triển sản xuất. Tất cả giáo trình sau khi được thẩm định về chuyên môn của tổ, ban biên soạn, đơn vị sản xuất sẽ được ban hành và lưu hành hành (4.10.13 - Danh sách các giáo trình trình độ cao đẳng, trung cấp trước và sau khi thay đổi của nghề Hàn; 4.10.14 - Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học nghề Hàn (trước và sau khi điều chỉnh chương trình đào tạo); 4.10.07 - Biên bản họp hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng, nghề Hàn).

Hàng năm, nhà trường tiến hành khảo sát người học và nhà giáo, cán bộ khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp để điều chỉnh chương trình, giáo trình đào tạo (4.3.01- Kế hoạch, phiếu và báo cáo tổng hợp ý kiến khảo sát của người học, CBQL, GV, cán bộ khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp về chương trình, giáo trình đào tạo năm 2018, 2019, 2020).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12 tiêu chí 4: Đạt 2 điểm

2.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

Mở đầu:

Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho việc thực hiện chương trình đào tạo với hệ thống cơ sở vật chất đạt tiêu chuẩn và đáp ứng tốt nhu cầu giảng dạy và học tập. Hệ thống thư viện được trang bị nhiều đầu sách chuyên ngành và giáo trình tạo điều kiện thuận lợi cho người học học tập và tra cứu. Hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng tương đối đầy đủ nhu cầu học tập của sinh viên, giảng dạy và nghiên cứu của cán bộ giảng viên, tạo điều kiện khai thác và sử dụng hiệu quả trang thiết bị, cơ sở vật chất của chương trình đào tạo.

Khoa Cơ khí Xây dựng được xây dựng và quy hoạch hợp lý dựa trên mặt bằng tổng thể của trường. Khoa có đầy đủ hệ thống các phòng học lý thuyết, xưởng thực hành,

hệ thống các công trình phụ trợ đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên và sinh viên.

Khoa Cơ khí Xây dựng được bố trí trên diện tích hơn 2000m², quy mô đào tạo hệ Cao đẳng 350 SV. Cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng ngày một khang trang sạch đẹp, đáp ứng công tác đào tạo của nghề.

Trang thiết bị đào tạo được nâng cao và được đầu tư từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia. Hầu hết trang thiết bị giảng dạy và thực hành đúng chủng loại, có chất lượng, đạt tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật.

** Những điểm mạnh:*

Xưởng được xây dựng trên khu đất thoáng, rộng rãi, thuận tiện cho SV tham gia học tập. Có đủ các khối công trình phục vụ cho các hoạt động của Khoa; Hệ thống hạ tầng kỹ thuật bảo đảm đáp ứng nhu cầu hoạt động.

Nhà trường có đủ các khối công trình phục vụ cho các hoạt động của khoa; Hệ thống hạ tầng kỹ thuật bảo đảm đáp ứng nhu cầu hoạt động dạy nghề.

** Những tồn tại và kế hoạch:*

Trong các năm nhà trường đầu tư một số phòng học chuyên môn đáp ứng cho nhu cầu giảng dạy và học tập của sinh viên nghề Hàn.

Năm 2019 và các năm tiếp theo Nhà trường tiếp tục số hóa chương trình, tài liệu của nghề và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Điểm đánh giá tiêu chí 5:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 5	12
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	0
Tiêu chuẩn 7	0
Tiêu chuẩn 8	2

Tiêu chuẩn 5.1: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có tổng diện tích mặt phẳng là 26.608 m², được xây dựng thành các tòa nhà từ 1 đến 4 tầng và một số công trình phụ trợ, có đủ các khu vực phục vụ cho công tác đào tạo, cơ bản đáp ứng đủ hệ thống giảng đường, phòng học, ký túc xá sinh viên, theo quy định của bộ tiêu chuẩn.

Trường có đầy đủ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, xây dựng đáp ứng yêu cầu làm việc và giảng dạy và học tập. Hệ thống phòng học lý thuyết, phòng học chuyên môn hóa, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước được trang bị đầy đủ, hiện đại, các phòng học được đảm bảo ngăn cách không bị ảnh hưởng tiếng ồn, có quy chuẩn kết cấu, kiến trúc và nội thất bảo đảm các yêu cầu an toàn, hệ thống chiếu sáng, thông gió và đúng quy chuẩn thể hiện qua hồ sơ thiết kế các công trình của nhà trường. (5.1.01- Bản vẽ mặt bằng quy hoạch tổng thể, Hồ sơ phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng trường; 5.1.02- Hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên trường, hồ sơ thiết kế, bản vẽ thiết kế xây dựng trường; 5.1.03 - Hồ sơ hoàn công các khối công trình phục vụ đào tạo).

Căn cứ danh sách SV trúng tuyển và tình hình nhập học của SV, Nhà Trường tiến hành phân lớp cho SV và danh sách lớp này được duy trì đến cuối khóa học (2.1.13 - Các Quyết định về việc thành lập các lớp CD, Liên thông nghề Hàn và phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020). Các phòng học được bố trí ở khu giảng đường khang trang, rộng rãi. Các xưởng thực hành được thiết kế đạt tiêu chuẩn gồm 22 xưởng trong đó có 3 xưởng rộng 120m²; 8 xưởng rộng 90m²; 02 xưởng rộng 70m²; 09 xưởng rộng 60m² ngoài ra có 4 phòng học lý thuyết diện tích từ 60m²-90m², các phòng học có sức chứa tới 50 người trở lên. Với số lượng phòng học như trên và theo kế hoạch phân công các lớp học phân với số lượng lớp của một học kỳ, đáp ứng đủ phòng học 2ca/ngày (5.1.04 - Thống kê số lượng và diện tích phòng học, xưởng thực hành của Khoa Cơ khí Xây dựng năm 2017, 2018, 2019).

Nhà trường đã trang bị cho Khoa Cơ khí Xây dựng các phòng học lý thuyết và xưởng thực hành, bố trí các phòng học phù hợp. Số lượng phòng học, xưởng thực hành đầy đủ không gian để sinh viên học và thực hành Nhà trường chú trọng đầu tư thiết bị thực hành, máy vi tính và nhiều các trang thiết bị khác đủ điều kiện phục vụ cho sinh viên học tập và NCKH, đáp ứng yêu cầu của ngành Hàn. Hiện tại Khoa Cơ khí Xây dựng có phòng học lý thuyết, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa đáp ứng được nhu cầu đào tạo và phù hợp với công nghệ hiện đại (5.1.05 - Danh mục thiết bị đào tạo tại các phòng và yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo đối với phòng học, xưởng thực hành phục vụ đào tạo).

Đối với phòng học, xưởng thực hành có nội quy phòng học và nội quy xưởng. Mỗi phòng học, xưởng thực hành đều có giáo viên phụ trách. Sau mỗi buổi học được

giáo viên và SV sắp xếp, vệ sinh sạch sẽ đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường (3.2.03 - *Bảng phân công nhiệm vụ Khoa Cơ khí Xây dựng năm 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020*; 5.1.06 - *Báo cáo đánh giá về điều kiện phòng học lý thuyết, thực hành, phòng học chuyên môn hóa hàng năm*).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo và SV về cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung để nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường (5.1.07 - *Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo kết quả về cơ sở vật chất, trang thiết bị năm 2017, 2018, 2019*)

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.1: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.2: Đảm bảo đủ chủng loại, thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của trình độ đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thiết bị đào tạo là một trong những yếu tố quan trọng trong quá trình đào tạo. Tất cả các nghề đào tạo của trường đều phải đảm bảo đủ chủng loại thiết bị tối thiểu, đáp ứng được trình độ đào tạo phù hợp với xã hội. Thiết bị đào tạo của trường được hình thành từ chương trình mục tiêu hàng năm, từ các dự án viện trợ, từ nguồn mua sắm thường xuyên của Trường.

Căn cứ vào chương trình đào tạo được ban hành, trang thiết bị phục vụ giảng dạy của Khoa Cơ khí Xây dựng đáp ứng đủ về chủng loại và yêu cầu của CTĐT (4.5.01 - *Bảng tổng hợp danh mục thiết bị hiện có đào tạo nghề Hàn*; 5.2.01 - *Lý lịch thiết bị*; 4.5.02 - *Bảng so sánh, thiết bị tối thiểu so với thiết bị hiện có trong đào tạo nghề Hàn*).

Các trang thiết bị của Khoa Cơ khí Xây dựng được quản lý và theo dõi khoa học. Tại các xưởng đều có sổ theo dõi trang thiết bị (5.2.02 - *Sổ kiểm kê thiết bị vật tư tại các phòng, xưởng thực hành*). Định kỳ vào cuối năm nhà trường tiến hành kiểm kê trang thiết bị, tài sản của các khoa, phòng và có báo cáo kết quả kiểm tra trang thiết bị hàng năm (5.2.03 - *Báo cáo theo dõi TSCĐ năm 2017, 2018, 2019*; 5.2.04 - *Biên bản kiểm kê TSCĐ của Khoa Cơ khí Xây dựng năm 2017, 2018, 2019*).

Để đánh giá chất lượng, số lượng thiết bị phục vụ công tác học tập và giảng dạy. Hàng năm, Nhà trường tiến hành khảo sát nhà giáo và SV về cơ sở vật chất và trang thiết bị (5.1.07 - *Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo kết quả về cơ sở vật chất, trang thiết bị năm 2017, 2018, 2019*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chuẩn 5: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thiết bị đào tạo của Khoa Cơ khí Xây dựng ngoài đảm bảo về chủng loại còn đảm bảo cả về số lượng đáp ứng được nhu cầu học tập của SV và giảng dạy của giáo viên. Số lượng, chủng loại thiết bị được bổ sung hàng năm từ các chương trình mục tiêu, dự án tài trợ và mua sắm thường xuyên Nhà trường thực hiện việc đầu tư cho từng nghề, không đầu tư dàn trải, đảm bảo tính đồng bộ của trang thiết bị. Hiện nay số lượng thiết bị phục vụ đào tạo cho nghề Hàn của nhà trường là 385 chủng loại thiết bị trong đó số lượng thiết bị là 1993 thiết bị (4.5.02 - *Bảng tổng hợp danh mục thiết bị hiện có đào tạo nghề Hàn*; 5.2.01 - *Lý lịch thiết bị*). Đồng thời hàng năm, nhà trường được đầu tư trang thiết bị mới từ các chương trình mục tiêu của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp do vậy thiết bị nghề Hàn thường xuyên được bổ sung đáp ứng yêu cầu của người học (5.3.01 - *Hợp đồng mua sắm trang thiết bị*).

Thiết bị được giao cho khoa quản lý, để đáp ứng CTĐT được thực hiện một cách tốt nhất, Nhà trường tiến hành thực hiện việc rà soát kê khai danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ LĐTB - XH ban hành. Nhà trường đã chỉ đạo các phòng khoa chức năng chuyên môn rà soát kê khai danh mục thiết bị đào tạo hiện có của trường để làm cơ sở so sánh, đối chiếu tìm ra những danh mục thiết bị còn thiếu, chưa đồng bộ từ đó có kế hoạch bổ sung kịp thời (4.5.03 - *Bảng so sánh, thiết bị tối thiểu so với thiết bị hiện có trong CTĐT nghề Hàn*).

Hàng năm, Trường báo cáo tài sản cố định theo quy định của Nhà nước và tiến hành đánh giá giá trị của TSCĐ, giá trị khấu hao. Những tài sản hư hỏng, hết thời gian khấu hao không còn được sử dụng đề nghị thanh lý (5.2.03 - *Báo cáo theo dõi TSCĐ năm 2017, 2018, 2019*).

Căn cứ danh sách SV trúng tuyển và tình hình nhập học của SV, Nhà Trường tiến hành phân lớp cho SV và danh sách lớp này được duy trì đến cuối khóa học. Trong đó lớp học lý thuyết không quá 35 SV, đối với lớp học thực hành, tích hợp không quá 18 SV (5.3.02- *Thống kê số lượng người học tại mỗi lớp học lý thuyết và thực hành của các mô – đun, môn học của CTĐT*).

Căn cứ kế hoạch giảng dạy, tiến độ đào tạo. Phòng Đào tạo phối hợp với Khoa Cơ khí Xây dựng lập thời khóa biểu của các lớp chuyên ngành, trong đó thể hiện rõ việc bố trí xưởng, phòng học theo thời khóa biểu của trường (2.2.04 - *Thời khóa biểu của năm học 2017 -2018, 2018 – 2019, 2019 -2020*).

Định kỳ hàng năm, Phòng Thiết bị - Vật tư và các phòng chức năng phối hợp cùng với Khoa Cơ khí Xây dựng kiểm kê các thiết bị tài sản, vật tư tại các xưởng thực hành của khoa (5.2.04 - *Biên bản kiểm kê TSCĐ của Khoa Cơ khí Xây dựng năm 2017, 2018, 2019*).

Đối với trang thiết bị phục vụ đào tạo nghề Hàn nhà trường đã đảm bảo đầy đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.

Để đánh giá chất lượng, số lượng thiết bị phục vụ công tác học tập và giảng dạy. Hàng năm, Nhà trường tiến hành khảo sát nhà giáo và SV về cơ sở vật chất và trang thiết bị (5.1.07 - *Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo kết quả về cơ sở vật chất, trang thiết bị năm 2017, 2018, 2019*).

Đảm bảo Tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 5: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.4: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trang thiết bị máy móc trong các xưởng thực hành được bố trí lắp đặt hợp lý, các thiết bị được bố trí thành các hàng theo chiều dọc nhà, các thiết bị cách nhau hơn 0.5m, lối đi giữa các hàng máy cách nhau 1 m. Với cách bố trí như trên rất thuận tiện và an toàn khi vận chuyển lắp đặt, sửa chữa, vận hành máy và vận chuyển vật tư. Ngoài ra, khoảng cách máy như trên còn đảm bảo tốt sự lưu thông không khí, điều kiện chiếu sáng tự nhiên, giảm thiểu tiếng ồn và ít bị ảnh hưởng bởi rung động. Về mặt sư phạm, việc bố trí các máy như trên tạo ra không gian rộng đáp ứng được tốt hoạt động dạy thực hành như: Tổ chức hướng dẫn thực hành theo nhóm, theo lớp, hay từng cá nhân.

Khoa Cơ khí Xây dựng với 19 xưởng thực hành, hệ thống phòng học lý thuyết, xưởng thực hành được xây dựng thoáng mát, thông gió tốt, bố trí các cửa sổ bảo đảm lấy được ánh sáng tự nhiên tối đa, thiết bị tại các xưởng được bố trí lắp đặt hợp lý. Trên mỗi thiết bị có nhãn ghi rõ thông tin về thiết bị như: Tên thiết bị, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng, tình trạng sử dụng, Nhà trường luôn luôn chú trọng đến công tác thiết kế, lắp đặt các thiết bị dụng cụ để thuận tiện trong quá trình sử dụng nhằm phát huy tối đa công năng của thiết bị cũng như đảm bảo an toàn lao động (5.4.01: *Sơ đồ thiết bị, máy móc trong các phòng học, xưởng thực hành khoa Hàn. 5.4.02 - Hồ sơ thiết kế, lắp đặt, hồ sơ quản lý các thiết bị, dụng cụ*).

Biên cạnh đó nhà trường rất chú trọng trong công tác vệ sinh công nghiệp tại các xưởng thực hành do vậy ban an toàn – vệ sinh công nghiệp của nhà trường thực hiện tốt công tác kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về công tác an toàn, vệ sinh công nghiệp tại các xưởng thực hành mà khoa quản lý (5.4.03- *Biên bản kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh công nghiệp năm 2017, 2018, 2019*).

Ở mỗi phòng học, xưởng thực hành đều giao cho giáo viên quản lý, theo dõi tình trạng trang thiết bị (5.4.04 - *Bảng phân công giáo viên quản lý phòng học, xưởng thực hành, phòng mô phỏng của Khoa Cơ khí Xây dựng năm 2017, 2018, 2019; 5.2.02 - Sổ kiểm kê thiết bị vật tư tại các phòng, xưởng thực hành*). Để sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo của nhà trường đã xây dựng quy trình sử dụng, bảo dưỡng thiết bị đào tạo phù hợp với yêu cầu của nhà sản xuất (5.4.05- *Quyết định số*

105/QĐ- TCĐNCN ngày 10/4/2015 về việc ban hành Quy trì bảo trì, bảo dưỡng thiết bị).

Hàng năm, các Khoa Cơ khí Xây dựng phối hợp với phòng chuyên môn xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị để đảm bảo chất lượng sử dụng, kịp thời sửa chữa, mua thêm mới phục vụ cho năm học tiếp theo. Trong những năm qua, việc quản lý, sử dụng và bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo của khoa chuyên ngành được thực hiện thường xuyên và liên tục theo đúng quy định, quy trình đảm bảo cho các thiết bị được vận hành, sử dụng tốt. Các thiết bị được bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ đảm bảo cho hoạt động giảng dạy và học tập không bị gián đoạn (5.4.06 - Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị; 5.4.07 - Đề xuất của khoa về bảo trì, bảo dưỡng thiết bị; 5.4.08- Báo cáo kết quả sử dụng bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị; 5.4.09 - Biên bản kiểm tra, đánh giá về tình trạng hoạt động và hiệu quả sử dụng thiết bị Khoa Cơ khí Xây dựng năm 2017, 2018, 2019).

Công tác bố trí, sắp xếp trang thiết bị tại Khoa Cơ khí Xây dựng hợp lý. Đồng thời công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc đúng yêu cầu kỹ thuật giúp phát huy được tối đa các công năng của máy móc thiết bị. Khoa Cơ khí Xây dựng có đầy đủ các trang thiết bị và luôn được trang bị thêm những thiết bị hiện đại phù hợp với chương trình đào tạo. Hàng năm trường đều có kế hoạch đề xuất mua sắm các thiết bị mới hiện đại cho các nghề trọng điểm.

Để đánh giá chất lượng, số lượng thiết bị phục vụ công tác học tập và giảng dạy. Hàng năm, Nhà trường tiến hành khảo sát nhà giáo và SV về cơ sở vật chất và trang thiết bị (5.1.07 - Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo kết quả về cơ sở vật chất, trang thiết bị năm 2017, 2018, 2019).

Trường nhận thấy không có tồn tại.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 5: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện, được quản lý, cấp phát sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định

Thực hiện thông tư số 14/2017/TT – BLĐT BXH, ngày 25/5/2017 và thông tư số 08/2018/TT-BLĐT BXH, ngày 14/08/2018 về việc “ Quy định xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp”. Nhà trường đã tổ chức xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trong đó quy định chi tiết về định mức lao động, thiết bị tối thiểu và định mức vật tư. (5.5.01- Hồ sơ Định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo nghề Hàn năm 2017; 2018). Để công tác quản lý, cấp phát thiết bị, vật tư được chặt chẽ nhà trường ban hành quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư trong quá trình đào tạo (5.5.02- Quyết định số 100/QĐ / TCĐNCN

ngày 29/4/2016 về việc ban hành Quy định quản lý, cấp phát và sử dụng thiết bị, vật tư). Bên cạnh đó để theo dõi việc cấp phát, sử dụng vật tư Nhà trường ban hành hệ thống sổ sách quản lý vật tư theo đúng quy định của Bộ tài chính. Khoa Cơ khí Xây dựng có một kho lưu trữ dụng cụ phục vụ đào tạo diện tích 60m² và phân công cho giáo viên phụ trách nhập xuất vật tư của Khoa. Vật tư được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp, dễ dàng cho việc cấp phát. Khoa có sổ nhận vật tư theo dõi chi tiết việc giao nhận vật tư vật liệu phục vụ cho công tác đào tạo (5.5.03- Sổ cấp phát vật tư năm 2017, 2018, 2019; 5.5.04 - Phiếu xuất - nhập kho năm 2017, 2018, 2019; 5.5.05- Quyết định về việc phân công giáo viên, nhân viên phụ trách kho tại các đơn vị kèm Danh sách phân công phụ trách kho).

Hiện nay, nhà trường đang thực hiện cấp phát vật tư theo thời khóa biểu của môn học. Căn cứ vào thời khóa biểu, giáo viên giảng dạy lập dự trù về số lượng vật tư cần thiết cho modul môn học trưởng khoa duyệt gửi phòng Thiết bị - Vật tư. Căn cứ vào dự trù đã được ký duyệt, phòng Thiết bị - Vật tư cấp phát kịp thời cho khoa để phục vụ công tác giảng dạy (5.5.06- Phiếu dự trù vật tư cho môn học của Khoa Cơ khí Xây dựng năm 2017, 2018, 2019; 5.5.07 - Biên bản bàn giao trang thiết bị, vật tư cho Khoa Cơ khí Xây dựng năm 2017, 2018, 2019; 5.5.08 - Bảng dự toán chi phí vật tư - dụng cụ thực hành cho SV nghề Hàn năm 2017, 2018, 2019).

Hàng năm, khoa, phòng Thiết bị - Vật tư có kế hoạch tổ chức kiểm kê vật tư, tài sản theo quy định của Nhà nước. Sau kiểm kê có phân loại vật tư, tài sản kém phẩm chất, thiết bị cũ, hư hỏng không còn sử dụng được đề nghị cho thanh lý, lập báo cáo cuối năm (5.2.04 - Biên bản kiểm kê TSCĐ của Khoa Cơ khí Xây dựng năm 2017, 2018, 2019).

Nhà trường có hệ thống văn bản quy định về định mức vật tư đào tạo, quản lý bảo trì bảo dưỡng thiết bị, vật tư, có hệ thống sổ sách theo dõi chặt chẽ, luôn đảm bảo đủ vật tư phục vụ học tập cho SV.

Hàng năm, Nhà trường tiến hành khảo sát nhà giáo và SV về cơ sở vật chất và trang thiết bị (5.1.07 - Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo kết quả về cơ sở vật chất, trang thiết bị năm 2017, 2018, 2019).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5 tiêu chí 5: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.6: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thư viện nhà trường được xây dựng có diện tích 800m² với đầy đủ giáo trình cho tất cả các môn học, trong đó nhiều môn học có cả tài liệu in và tài liệu điện tử. Đặc biệt,

thư viện đáp ứng tốt công tác đào tạo cho sinh viên ngành Hàn nói riêng và sinh viên của trường.

Hiện nay tại thư viện có gần 5000 đầu sách, trong đó đầu sách chuyên ngành trên 1250 cuốn, 2.356 cuốn sách tham khảo và 150 file đầu sách. Hàng năm thư viện đều bổ sung thêm những giáo trình, tài liệu chuyên ngành nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên và học tập của SV. Riêng bản in các tài liệu phục vụ cho ngành Hàn trình độ cao đẳng là 200 đầu sách trong đó sách chuyên ngành 30 đầu sách, tài liệu tham khảo 170 đầu sách (5.6.01 - *Bảng kê danh mục chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ Cao đẳng*; 5.6.02 - *Bảng kê danh mục các giáo trình cho các mô đun, môn học đã được phê duyệt*; 5.6.03 - *Bảng kê danh mục sách, tạp chí, tài liệu tham khảo của Trường*).

Nhà trường đã ứng dụng phần mềm trong quản lý thư viện, bên cạnh đó sinh viên còn được cấp tài khoản sử dụng thư viện điện tử, nguồn tài liệu của thư viện điện tử rất phong phú, trong đó có nhiều tài liệu thuộc lĩnh vực ngành Hàn. Để thuận lợi cho việc tra cứu thư viện điện tử, bên cạnh hệ thống mạng không dây, Nhà trường đã trang bị trên 50 máy tính tại phòng thư viện để phục vụ nhu cầu truy cập thông tin của người (5.6.04 - *Danh mục thiết bị, máy tính tại thư viện năm 2017 -2018, 2018 -2019, 2019 -2020*).

Nhà trường thường xuyên đặt mua các loại sách, tạp chí giáo dục nghề nghiệp và tài liệu tham khảo mới phục vụ cho công tác đào tạo. Ngoài ra nhà trường còn phối hợp, thoả thuận, hợp đồng với một số trường trong Tỉnh để trao đổi thông tin, tư liệu tài liệu tham khảo thông qua website, email của các trường, Mặt khác hàng năm Khoa Cơ khí Xây dựng đều tiến hành in bổ sung sách mới, và các tài liệu tham khảo cho từng mô – đun, môn học có sự xét duyệt của Hội đồng thẩm định và ban giám hiệu nhà trường (5.6.05 - *Bản in danh mục đầu sách giáo trình modul môn học và tài liệu tham khảo – Lưu thư viện*).

Năm 2017 tổng số SV Khoa Cơ khí Xây dựng là 250 SV, năm 2018 là 350 SV, năm 2019 là 320 SV theo quy định tính trên tổng giáo trình đáp ứng được yêu cầu học tập của SV(5.6.06 - *Thông kê số lượng học nghề Hàn trong 3 năm*). Để thuận tiện cho việc tra cứu giáo trình và tài liệu tham khảo của nghề Hàn, nhà trường đã số hóa trên trang thư viện điện tử để bạn đọc được cập nhật thường xuyên liên tục những giáo trình, tài liệu tham khảo mới (5.6.07- *Danh mục giáo trình nghề Hàn tại thư viện đã số hóa*; 5.6.08 - *Danh mục tài liệu tham khảo nghề Hàn tại thư viện đã số hóa*).

Thư viện của Nhà trường được trang bị nhiều đầu sách chuyên ngành và giáo trình mới tiên tiến, sinh viên có thể sử dụng giáo trình in hoặc giáo trình điện tử. Bên cạnh đó, các phần mềm quản lý thư viện cũng như quản lý đào tạo, học tập của sinh viên đã được triển khai đã đem lại hiệu quả trong quản lý cũng như giúp cho sinh viên có điều kiện học tập tốt hơn.

Để đánh giá về giáo trình, sách, tài liệu tham khảo có đủ đáp ứng được nhu cầu học tập của SV, Nhà trường tiến hành khảo sát ý kiến của cán bộ giáo viên và SV. (5.6.09- Kế hoạch, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát của cán bộ quản lý, nhà giáo và SV về giáo trình, tài liệu tham khảo ở thư viện trường năm 2017, 2018, 2019).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 6 tiêu chí 5: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.7: Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng Internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thư viện với diện tích 800 m², Phòng tra cứu tài liệu được trang bị hệ thống máy tính và mạng internet thuận tiện cho việc tra cứu giáo trình và tài liệu phục vụ công tác đọc và nghiên cứu của SV và cán bộ giáo viên. Hiện tại, thư viện có trang bị phòng máy tính với số lượng 48 máy (5.6.04 - Danh mục thiết bị, máy tính tại thư viện năm 2017 -2018, 2018 -2019, 2019 -2020). Để phục vụ bạn đọc tra cứu tài liệu nhanh, dễ dàng Nhà trường đã đầu tư phần mềm tra cứu TCSOFT-LIB 4.0 phục vụ bạn đọc hiệu quả hơn. Đồng thời ban hành hướng dẫn sử dụng và nội quy, quy định của thư viện điện tử (5.7.01- Phần mềm quản lý thư viện TCSOFT-LIB 4.0; 5.7.02- Hướng dẫn sử dụng và nội quy, quy định thư viện điện tử). Tính đến nay, tổng số giáo trình nghề Hàn trình độ cao đẳng đã được số hóa là 30 quyển, tài liệu tham khảo được số hóa 2083 quyển (5.6.07 - Danh mục giáo trình nghề Hàn tại thư viện đã số hóa; 5.6.08 - Danh mục tài liệu tham khảo nghề Hàn tại thư viện đã số hóa).

Trường có nhân sự tổ chức hoạt động thư viện, thư viện phục vụ cho người đọc tất cả các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6, bắt đầu từ 7h sáng đến 17h chiều (5.7.03- Nội quy của thư viện, lịch làm việc của thư viện, Nội quy phòng học). Cán bộ giáo viên, HS-SV mượn sách thư viện để nghiên cứu các kiến thức chuyên ngành, có ghi sổ mượn – trả sách hàng ngày (5.7.04 - Sổ theo dõi bạn đọc là SV đến thư viện năm học 2017 -2018, 2018 -2019, 2019 -2020; 5.7.05 - Sổ theo dõi bạn đọc là GV đến thư viện năm học 2017 -2018, 2018 -2019, 2019 -2020; 5.7.06 - Sổ nhật ký mượn trả).

Kết thúc năm học bộ phận thư viện báo cáo kết quả hoạt động của thư viện (5.7.07 - Báo cáo tổng kết hoạt động thư viện năm 2017 -2018, 2018 -2019, 2019 -2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018 - 2019, 2019 - 2020).

Để đánh giá về giáo trình, sách, tài liệu tham khảo có đủ đáp ứng được nhu cầu học tập của SV, Nhà trường tiến hành khảo sát ý kiến của cán bộ giáo viên và SV khoa Cơ khí Xây dựng. (5.6.08- Kế hoạch, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát của cán bộ quản lý, nhà giáo và SV về giáo trình, tài liệu tham khảo ở thư viện trường năm 2017, 2018, 2019).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 7 tiêu chí 5: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.8: Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường khuyến khích giáo viên trong trường sử dụng phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học, hầu hết tất cả các giáo viên đều ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy thông qua các bài giảng điện tử. Nhà trường trang bị các phần mềm mô phỏng ở hầu hết các khoa chuyên môn phục vụ cho hoạt động dạy và học. Các phòng học chuyên môn của trường đều được trang bị máy chiếu, màn chiếu cảm ứng, máy tính kết nối mạng phục vụ giảng dạy(2.3.03- *Thông kê phần mềm mô phỏng năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019 - 2020*).

Hiện tại Khoa Cơ khí Xây dựng có trên 85% các mô - đun/môn học nghề Hàn được sử dụng phần mềm mô phỏng được ứng dụng trong các mô - đun, môn học tại khoa (5.8.01 - *Bài giảng, giáo án thể hiện ứng dụng phần mềm ảo mô phỏng thiết bị tại Khoa Cơ khí Xây dựng năm học 2017 -2018, 2018 -2019, 2019 -2020*). Nhà trường và Khoa Cơ khí Xây dựng luôn khuyến khích giáo viên sử dụng phần mềm mô phỏng trong giảng dạy nhiều hơn, đặc biệt là các modul chuyên ngành.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 8 tiêu chí 5: Đạt 2 điểm

2.2.6. Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học

Mở đầu:

Nhà trường ban hành các văn bản quy định về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy định và hướng dẫn chế độ chính sách,... đối với người học Hàng năm, người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học. Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập. Nhà trường đã tạo lập được mối quan hệ chặt chẽ giữa các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng lao động của Tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh lân cận. Hội chợ việc làm hàng năm được tổ chức tại Trường, giới thiệu cho sinh viên mới tốt nghiệp cơ hội việc làm. Ngoài ra, người học được hưởng các chế độ chính sách theo quy định, được chăm sóc sức khỏe y tế, bố trí KTX đảm bảo cho sinh hoạt và học tập, được tạo điều kiện tập luyện thể dục, thể thao và tham gia các hoạt động xã hội khác.

Trường có khu giáo dục thể chất 4500m² bao gồm: sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân bóng rổ, bãi tập xà đơn, xà kép...phục vụ HSSV. Phòng Công tác học sinh, sinh viên phối hợp với công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức thi đấu thể thao, giao lưu văn hóa, văn nghệ vào dịp tổ chức các ngày kỷ niệm, các ngày khai giảng, bế giảng... Nội dung học

sinh, sinh viên được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được quy định tại Quy chế công tác học sinh, sinh viên

*** Những điểm mạnh:**

Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.

Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.

Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

Nhà trường thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.

*** Những tồn tại:**

Chưa có cán bộ chuyên trách thực hiện điều tra lần vết HSSV khi ra trường.

Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sinh hoạt cho HSSV ở KTX.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Tạo dựng môi trường giáo dục xanh, lành mạnh, thân thiện, uy tín.

Phát huy vai trò của các tổ chức Đoàn, Hội; thường xuyên phát động phong trào thi đua trong học tập và rèn luyện; tổ chức các hoạt động ngoại khóa thiết thực, hiệu quả. Thành lập, tổ chức mô hình các câu lạc bộ hỗ trợ HSSV trong quá trình học tập và rèn luyện.

- Thực hiện sửa đổi các văn bản liên quan đến công tác HSSV đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Huy động các nguồn hỗ trợ để xây dựng quỹ phúc lợi cho HSSV, đặc biệt quan tâm và có chế độ ưu đãi đối với những HSSV nghèo vượt khó.

- Đẩy mạnh việc rèn luyện kỹ thuật lao động và kỹ năng mềm cho HSSV.

- Tăng cường và mở rộng quan hệ với doanh nghiệp để tạo cơ hội việc làm phù hợp cho HSSV trong quá trình học tập và sau khi tốt nghiệp.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động học tập và rèn luyện của HSSV.

- Xây dựng quy định về tổ chức tư vấn, hỗ trợ cho HSSV.

- Lập kế hoạch tư vấn, giới thiệu việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp.

Điểm đánh giá tiêu chí 6

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
----------------------	------------------

Tiêu chí 6	8
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2

Tiêu chuẩn 6.1: Người học được cung cấp đầy, đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh sinh viên; quy chế kiểm tra; thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư số 09/2017/QĐ - BLĐT BXH ngày 13/3/2017 về việc thực hiện chương trình đào tạo, quy chế về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; Thông tư số 17/2017/QĐ –BLĐT BXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 về việc ban hành quy chế công tác HSSV. Nhà trường đã cụ thể hóa thành các quy chế của trường bằng quy chế, tài liệu của trường để việc cung cấp thông tin cho người học về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ chính sách hiện hành đối với người học.

Sau khi nhập học trong tuần học đầu tiên, nhà trường tổ chức tuần chính trị đầu khóa nhằm giới thiệu đến người học những thông tin chung về nhà trường và cung cấp cho người học về mục tiêu, chương trình, kế hoạch đào tạo, các yêu cầu về chuyên môn cần đạt được của từng nghề dưới hình thức lên lớp phổ biến và cung cấp tài liệu cho HSSV (6.1.01 - Kế hoạch đón HSSV khóa mới nhập học năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020; 6.1.02- Kế hoạch chương trình học chính trị đầu khóa năm học 2018 - 2019).

Trong chương trình học người học được cung cấp đầy đủ các nội dung về Quy chế đào tạo, quy chế thi và kiểm tra, đánh giá, điều kiện xét tốt nghiệp, các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học, các nội quy, quy chế của Nhà trường như: Quy chế học sinh, sinh viên; Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện HSSV (1.1.03 - *Quyết định số 76/QĐ-BXD ngày 25/01/2018 của bộ Xây dựng về việc Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường CDN Xây dựng*; 6.1.03 - *Sổ thông tin học nghề*; 6.1.04 - *Quyết định số ... ngày ... về việc ban hành Quy chế Công tác HS-SV của trường Cao đẳng nghề Xây dựng*; 2.5.01- *Quyết định số 15 ngày 20/6/2019 của Hiệu trưởng Trường CDN Xây dựng về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ Sơ cấp, Trung cấp, Cao đẳng*).

Căn cứ theo Quyết định số 70/2008/QĐ-BLĐT BXH của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH, nhà trường ban hành quy định xét học bổng khuyến khích học nghề và khen thưởng đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện (6.1.05 - *Quyết*

định số ... ngày ... về việc ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học nghề; 6.1.06- Quyết định số ... ngày ... về việc ban hành Quy định miễn, giảm học phí cho HSSV theo hình thức đào tạo từ năm 2015-2016 đến năm 2019-2020; 6.1.07 - Bản in quy chế đào tạo cao đẳng và trung cấp hệ chính quy theo niên chế; mô đun; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp đăng trên website của Trường).

Kết thúc tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa Phòng Công tác HSSV tổng hợp và báo cáo các kết quả lên BGH Nhà trường (6.1.08 - B; 6.1.09 - Báo cáo kết quả về việc thực hiện tổ chức tuần lễ giáo dục chính trị đầu khóa năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020; 6.1.10 - Hình ảnh HSSV sinh hoạt đầu khóa; 6.1.11 – Sổ sinh hoạt giáo viên chủ nhiệm các lớp năm 2018, 2019 và 2020).

Với mục đích giới thiệu về các hoạt động của thư viện Nhà trường. Trong tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa phòng Công tác HSSV đã phối hợp với Ban thư viện tiến hành tổ chức giới thiệu sách, tài liệu cho HSSV khóa mới (6.1.12- B).

Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của phòng Công tác HSSV về việc tham mưu cho ban giám hiệu Nhà trường các chế độ chính sách liên quan đến HSSV. Hàng năm, phòng tổng hợp danh sách thống kê các chính sách, chính sách hỗ trợ đối với người học (6.1.13- *Bảng thống kê các chính sách, chế độ hỗ trợ đối với người học thuộc đối tượng ưu tiên và các chế độ chính sách xã hội đã chi trả cho người học năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020*).

Tiếp tục duy trì cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường các chế độ chính sách xã hội theo quy định, các dịch vụ hỗ trợ cho HSSV.

Hàng năm nhà trường tổ chức khảo sát giáo viên, HSSV thông qua phiếu khảo sát về việc cung cấp thông tin khi nhập học và trong quá trình học của Trường đối với nhà giáo, người học, trên website của trường (6.1.14 - *Bảng tổng hợp ý kiến khảo sát và Báo cáo kết quả khảo sát về việc cung cấp thông tin khi nhập học và trong quá trình học của Trường đối với nhà giáo, người học năm 2018, 2019, 2020*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 6 đạt: 2 điểm

Tiêu chuẩn 6.2: Người học được hưởng các chế độ chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Nghị định số 86/2015/CP, Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH, Quyết định số 53/2016/QĐ-TTg, Thông tư Liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC. Nhà trường ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học nghề, Quy định miễn, giảm học phí cho HSSV theo hình thức đào tạo

(6.1.05 - Quyết định số ngày về việc ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học nghề; 6.1.06 - Quyết định số ... ngày về việc ban hành Quy định miễn, giảm học phí cho HSSV theo hình thức đào tạo từ năm 2015-2016 đến năm 2019-2020).

Trong những năm học qua việc thực hiện các chế độ chính sách, chính sách hỗ trợ và các chính sách xã hội khác được nhà trường thực hiện nghiêm túc theo các quy định hiện hành. Phòng tổ CT HSSV giúp thực hiện việc thống kê danh sách HSSV chuyên các phòng liên quan thực hiện chế độ cho HSSV *(6.1.13- Bảng thống kê các chính sách, chế độ hỗ trợ đối với người học thuộc đối tượng ưu tiên và các chế độ chính sách xã hội đã chi trả cho người học năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019 -2020; 6.2.01 - Quyết định và danh sách kèm theo về việc miễn, giảm học phí cho HSSV năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020).*

Nhà trường luôn quan tâm và hỗ trợ cho HSSV được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định. Tính đến nay, phòng Công tác HSSV đã cấpgiấy chứng nhận là HSSV của trường để tạm hoãn nghĩa vụ quân sự, giấy chứng nhận là HSSV của trường để vay vốn tại ngân hàng chính sách địa phương và 2078 giấy chứng nhận là HSSV của trường để bổ túc hồ sơ *(6.2.02 - Hồ sơ miễn giảm học phí, sổ theo dõi cấp giấy xác nhận cho HSSV; 6.2.03 - Báo cáo tổng kết hàng năm về chính sách, chế độ hỗ trợ đối với người học năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020; 6.2.04 - Báo cáo công tác HSSV năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020; 1.2.05 - Báo cáo tổng kết công tác đào tạo và phương hướng nhiệm vụ của Nhà trường năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020).*

Luôn duy trì đảm bảo các chế độ chính sách xã hội theo quy định, các dịch vụ hỗ trợ cho người học và đa dạng hóa các hình thức hoạt động vui chơi giải trí. Trường sẽ phát huy hơn nữa nhiều hình thức trợ giúp giới thiệu việc làm cho người học nghề sau khi tốt nghiệp đồng thời mở rộng công thông tin thị trường lao động để cung cấp cho người học nghề và tạo niềm tin cho HSSV đang theo học tại trường.

Phòng Kế hoạch – đào tạo với chức năng thực hiện phụ trách công tác hỗ trợ mọi chế độ chính sách theo quy định của người học *(6.2.05 - Quyết định ngày về việc thành lập phòng Kế hoạch - Đào tạo).* Trong tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa các thông tin, chế độ cho người học được thông tin công khai kịp thời trong tài liệu được phát miễn phí cho người học. Đặc biệt các chính sách khen thưởng đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và rèn luyện đây là thông tin quan trọng thúc đẩy các em phấn đấu học tập, rèn luyện đạt kết quả cao *(3.3.03 - Quyết định Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2018, 2019, 2020; 6.1.04 - Quyết định số ... ngày ... về việc ban hành Quy chế Công tác HS-SV của trường Cao đẳng nghề Xây dựng).*

Trong nhiều năm qua Trường đã ban hành và thực hiện nhiều văn bản quy định chính sách khen thưởng, khuyến khích đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện.

Hàng năm Hiệu trưởng chỉ đạo các phòng chức năng, khoa chuyên môn thực hiện khảo sát người học về thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời cho

người học (6.2.10 - *Bảng tổng hợp ý kiến khảo sát và Báo cáo kết quả khảo sát về việc thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời cho người học đối với HSSV năm 2018, 2019 và 2020*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 6: đạt 02 điểm

Tiêu chuẩn 6.3: Hàng năm cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tư vấn việc làm sau khi tốt nghiệp là một trong những công tác được Nhà trường quan tâm đặc biệt. Hàng năm, Nhà trường giao cho **Tư vấn HN và DVĐT** của Trường phối hợp cùng các phòng khoa, doanh nghiệp để thực hiện tư vấn cung cấp thông tin tuyển dụng của doanh nghiệp để sinh viên nắm bắt kịp thời cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp. Định kỳ, Nhà trường tổ chức phiên giao dịch việc làm để sinh viên tiếp cận được với các doanh nghiệp đang có nhu cầu tuyển dụng. Thông qua phiên giao dịch việc làm, Nhà trường nắm bắt được nhu cầu, yêu cầu trình, kỹ năng, chuyên môn của sinh viên mà doanh nghiệp, từ đó có những điều chỉnh trong đào tạo.

Trung tâm **Tư vấn HN và DVĐT** là đơn vị trực thuộc trường, có chức năng nhiệm vụ tuyển sinh và tư vấn giới thiệu việc làm cho sinh viên khi tốt nghiệp, liên hệ với các công ty, doanh nghiệp tổ chức sàn giao dịch việc làm và tư vấn, giới thiệu việc làm cho hàng trăm sinh viên (6.3.01- *Kế hoạch tư vấn việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp năm 2018, 2019, 2020; 6.3.02- Danh sách giáo viên, nhân viên tham gia tư vấn việc làm cho HSSV năm 2018, 2019, 2020*)

Trước khi HSSV tốt nghiệp, Trung tâm **Tư vấn HN và DVĐT** có kế hoạch tư vấn trước khi tốt nghiệp (1.1.06 - *Thông báo tuyển dụng của doanh nghiệp năm 2018, 2019, 2020*)

Bên cạnh công tác tư vấn cho HSSV khi tốt nghiệp hàng năm nhà trường phối hợp với Sở Lao động Thương binh & Xã hội tổ chức ngày hội tư vấn hướng nghiệp và giới thiệu việc làm (6.3.03 - *Các kế hoạch tổ chức ngày hội tư vấn hướng nghiệp - việc làm cho học sinh - sinh viên năm 2018, 2019, 2020*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 6 đạt: 2 điểm

Tiêu chuẩn 6.4: Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có đầy đủ các khu thể thao trong nhà, hội trường, sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân thể dục thể thao (khu thể thao ngoài trời), tạo điều kiện hoạt động học tập các môn học giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng, tập luyện văn nghệ, thể dục

thể thao, tham gia các hoạt động xã hội hàng năm. Các công trình có hệ thống đường giao thông nội bộ nên rất thuận tiện cho việc di chuyển giữa các khu giảng đường.

Hoạt động văn hoá, văn nghệ thể dục thể thao và các hoạt động phong trào được nhà trường xác định là sân chơi chính, bổ ích, lành mạnh giúp HSSV rèn luyện năng khiếu, kỹ năng và gắn kết HSSV với nhau sau những giờ học căng thẳng. Đây cũng là công cụ hiệu quả để tuyên truyền chính sách pháp luật và giáo dục kỹ năng cho HSSV. Chính vì thế, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao nhận được rất nhiều sự quan tâm từ lãnh đạo nhà trường. Hàng năm, nhà trường tổ chức cho học HSSV tham gia các buổi sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao vào các dịp lễ lớn như ngày thành lập Đoàn TNCS HCM 26/3; Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 thu hút được đông đảo HSSV toàn trường tham gia (6.4.01 - *Các kế hoạch tổ chức hoạt động của Đoàn thanh niên năm học 2018-2019, 2019-2020*; 6.4.02 - *Các báo cáo tổng kết hoạt động năm của Đoàn thanh niên Đoàn thanh niên năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021*; 6.4.03 - *Báo cáo tổng kết phong trào Thi đua - Khen thưởng năm học 2018-2019, 2019-2020*).

Kết quả hoạt động của các tổ chức chính trị, đoàn thể trong trường đều được cụ thể hóa trong Báo cáo tổng kết năm học (1.2.05 - *Báo cáo tổng kết công tác đào tạo và phương hướng nhiệm vụ của Nhà trường năm học 2018-2019, 2019-2020*).

Hàng năm, nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của người học, người học đã tốt nghiệp về hoạt động, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được đảm bảo trong khuôn viên nhà trường (6.4.04 - *Bảng tổng hợp ý kiến khảo sát và Báo cáo khảo sát về điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; đảm bảo an toàn trong khuôn viên của Trường đối với người học năm 2018, 2019, 2020*).

Đối với tiêu chuẩn này, nhà trường trong năm qua đã luôn tạo điều kiện cho HSSV tham gia hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 6 đạt: 2 điểm

2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng

Mở đầu:

Với mục đích thu nhận thông tin khách quan về sản phẩm đào tạo của nhà trường. Từ đó căn cứ điều chỉnh trong công tác quản lý, tuyển sinh, đào tạo phù hợp với yêu cầu xã hội. Hàng năm, nhà trường có khảo sát đánh giá sự hài lòng của các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh hoặc một số tỉnh lân cận. Hiện nay Nhà trường đang thực hiện chương trình khảo sát lần vết, khảo sát các doanh nghiệp sử dụng lao động đã tốt nghiệp của Trường về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị và khảo sát sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất kinh doanh dịch vụ. Thông qua kết quả khảo sát nhà trường năm bắt được mức độ đáp ứng của người học

sau khi tốt nghiệp làm việc tại các doanh nghiệp, với kết quả trên nhà trường có kế hoạch rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình về kiến thức, kỹ năng cho người học để đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp.

Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp. Thu thập ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý. Thu thập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.

Nhà trường thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định. Thực hiện khảo sát HSSV sau tốt nghiệp bằng liên lạc qua điện thoại, zalo...thông qua kết quả khảo sát người học sau 6 tháng tốt nghiệp tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo đạt trên 80%.

*** Những điểm mạnh:**

Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, có trên 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

*** Những tồn tại:**

Thu thập các ý kiến các đơn vị sử dụng lao động, nhà giáo, cán bộ quản lý, người học chưa nhiều.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Năm 2020 và các năm tiếp theo nhà trường lập kế hoạch tổ chức thu thập ý kiến đảm bảo đủ số lượng theo quy định

Điểm đánh giá tiêu chí 7

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 7	12
Tiêu chuẩn 1	0
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2

Tiêu chuẩn 7.1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu của 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh dịch vụ.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đánh giá chất lượng đào tạo thông qua khảo sát ý kiến của doanh nghiệp để đánh giá mức độ đáp ứng của người học sau khi tốt nghiệp đang tham gia làm việc tại doanh nghiệp, từ đó đánh giá sự phù hợp của Chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh dịch vụ.

Nhà trường giao cho Trung tâm **Tư vấn HN và DVĐT** lập kế hoạch khảo sát ý kiến ít nhất 10 doanh nghiệp có SV của Trường đang làm việc tại đơn vị (7.1.01 - Kế hoạch khảo sát doanh nghiệp 2018, 2019, 2020; 7.1.02 - B)

Để đánh giá mức độ đáp ứng SV sau tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất kinh doanh dịch vụ. Thông qua phiếu khảo sát, Nhà trường sử dụng nhiều phương pháp khảo sát ý kiến khác nhau như: Phỏng vấn trực tiếp, gửi phiếu qua đường bưu điện, (7.1.03 - Phiếu khảo sát doanh nghiệp năm 2018, 2019, 2020; 1.1.07 - Địa chỉ website <http://caodangnghexaydung.edu.vn>)

Dựa trên kết quả khảo sát, Trung tâm **Tư vấn HN và DVĐT** xây dựng báo cáo để nêu lên những thuận lợi khó khăn. Từ đó góp phần cải tiến, điều chỉnh chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo, nâng cao và đảm bảo chất lượng đào tạo phù hợp với thực tế sản xuất, kinh doanh (7.1.04 - Bảng tổng hợp số liệu khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát doanh nghiệp năm 2018, 2019, 2020).

Qua kết quả khảo sát cho thấy các doanh nghiệp hài lòng về trình độ, kỹ năng, tác phong của SV tốt nghiệp của Trường đang làm việc tại doanh nghiệp. Nhưng do lực lượng cho công tác khảo sát điều tra lần vết còn mỏng nên chưa thực hiện được nhiều doanh nghiệp.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 7 : Đạt 0 điểm

Tiêu chuẩn 7.2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trung tâm **Tư vấn HN và DVĐT** xây dựng kế hoạch khảo sát lần vết (7.2.01 - Kế hoạch khảo sát việc làm HSSV tốt nghiệp và điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để khảo sát thông tin về việc làm năm 2017, 2018, 2019; 7.2.02 - Quyết định công nhận

tốt nghiệp và danh sách SV đã tốt nghiệp năm 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019; 7.2.03 - Danh sách HSSV đã tốt nghiệp nghề Hàn tham gia khảo sát lần vết năm 2017, 2018, 2019 (số điện thoại, email, zalo)

Trung tâm Tuyển sinh - Việc làm thực hiện công tác điều tra lần vết của sinh viên sau khi tốt nghiệp hàng năm tất cả các nghề đào tạo trong Trường, trong đó có nghề Hàn(7.2.03 - *Phiếu khảo sát tình hình việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp năm 2017, 2018, 2019; 7.2.04 - Báo cáo kết quả điều tra lần vết của HSSV đã tốt nghiệp từ năm 2017, 2018, 2019*)

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 7: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Nhà trường lấy ý kiến đóng góp của CBGV, NV về công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo để từng bước điều chỉnh các chế độ chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo viên chức và người lao động sát vào thực tế trong tình hình mới. Ban giám hiệu Nhà trường chỉ đạo các phòng chức năng xây dựng kế hoạch tổ chức góp ý, điều chỉnh bổ sung về các quy định, chính sách của trường và gửi bản dự thảo các quy chế đến các đơn vị để xin ý kiến góp ý. Sau khi các đơn vị tiến hành họp và góp ý, Phòng chức năng tiến hành tổng hợp các ý kiến đóng góp của các đơn vị để đưa vào các quy định, chính sách của trường trong năm tiếp theo (*7.3.01- Kế hoạch tổ chức góp ý điều chỉnh bổ sung các quy định, chính sách của trường năm 2018, 2019, 2020; 7.3.02 - Biên bản họp của các đơn vị góp ý về chính sách của trường năm 2018, 2019, 2020; 7.3.03 - Báo cáo tổng hợp các ý kiến góp ý của các đơn vị về điều chỉnh bổ sung các quy định, chính sách của trường năm 2018, 2019, 2020; 7.3.04 - Kế hoạch tổ chức hội nghị cán bộ viên chức năm 2018, 2019, 2020; 7.3.05 - Tổng hợp các ý kiến tham luận tại Hội nghị Cán bộ viên chức năm học 2018 - 2019, 2019 -2020- ; 7.3.06 - Biên bản hội nghị CBVC năm học 2018 - 2019, 2019 -2020*).

Để có cơ sở lựa chọn và áp dụng kết quả khảo sát, hàng năm Nhà trường tiến hành phân tích và đánh giá thông qua bản Báo cáo kết quả việc khảo sát ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên về chất lượng của các phương thức đào tạo so với mục tiêu đã đề ra. Qua đó trường đã đúc kết rằng các phương thức tổ chức đào tạo trường đang thực hiện phù hợp với nhu cầu người học, trường sẽ tiếp tục phổ biến cho các giáo viên mới nắm được các phương thức đào tạo mà trường đang áp dụng (*7.3.07- Kế hoạch tổ chức họp góp ý điều chỉnh, bổ sung các quy định, chính sách của trường 2018, 2019, 2020; 7.3.08 - Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động được khảo sát ý kiến năm 2018, 2019, 2020; 7.3.09 - Phiếu khảo sát ý kiến dành cho cán bộ*

quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động năm 2018, 2019, 2020; 7.3.10 - Tổng hợp kết quả khảo sát ý kiến dành cho cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động năm 2018, 2019, 2020; 7.3.11 - Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến dành cho cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động năm 2018, 2019, 2020).

Trên cơ sở kết quả của báo cáo kết quả khảo sát nhà trường có những điều chỉnh kịp thời các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.

Các hoạt động của trường đều thông qua ý kiến góp của cán bộ quản lý, giáo viên, viên chức thể hiện tính dân chủ trong trường.

Trên cơ sở kết quả của báo cáo kết quả khảo sát nhà trường có những điều chỉnh kịp thời các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.

Các hoạt động của trường đều thông qua ý kiến góp của cán bộ quản lý, giáo viên, viên chức thể hiện tính dân chủ trong trường.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 7: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ chính sách và các dịch vụ đối với người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhằm cải thiện chất lượng đào tạo của Trường. Hàng năm, Nhà trường xây dựng kế hoạch lấy ý kiến người học đánh giá chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học (*7.4.01 - Kế hoạch khảo sát ý kiến nhận xét, đánh giá của người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; về chất lượng dịch vụ và thực hiện chính sách của nhà trường năm 2018, 2019, 2020; 7.4.02 - Danh sách HSSV nghề Hàn năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020*).

Hàng năm, nhằm khảo sát được nhiều ý kiến phản hồi bằng hình thức phát phiếu, hoặc khảo sát trên trang Website nhà trường (*1.1.07 - Địa chỉ website <http://caodangnghexaydung.edu.vn>; 7.4.03 - Phiếu khảo sát ý kiến người học năm 2018, 2019, 2020; 7.4.04 - Danh sách HSSV nghề Hàn tham gia khảo sát năm 2018 - 2019, 2019 - 2020*).

Bộ phận phục trách tổng hợp kết quả khảo sát lấy ý kiến của người học gửi Ban giám hiệu và các đơn vị liên quan, qua đó kịp thời điều chỉnh các hoạt động đào tạo cho phù hợp (7.4.05 - Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến nhận xét, đánh giá của người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; về chất lượng dịch vụ và thực hiện chính sách của nhà trường năm 2018, 2019, 2020).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 7: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào thông tư 15/2017/TT- BLĐTBXH ngày 8/6/2017 quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Nhà trường đã thực hiện đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng theo đúng quy định của Thông tư và các quy định của BLĐTBXH, Tổng cục GDNN. Bắt đầu từ năm học 2017 - 2018, Nhà trường triển khai công tác tự đánh giá chất lượng chương trình nghề Hàn trình độ cao đẳng.

Hàng năm, trường kiện toàn Hội đồng kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ, bám sát hướng dẫn của Cục kiểm định, triển khai tự kiểm định, nộp về Cục GDNN đúng thời gian quy định (7.5.01- Kế hoạch tự đánh giá chất lượng CTĐT nghề Hàn trình độ cao đẳng năm 2020).

Nhà trường thành lập hội đồng kiểm định chất lượng CTĐT phân công phòng ban chức năng thực hiện (7.5.03 - Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng CTĐT nghề Hàn trình độ cao đẳng năm 2020).

Công tác tự kiểm định chất lượng CTĐT được nhà Trường đặc biệt quan tâm. Phòng KH – KĐ phối hợp với Khoa Cơ khí Xây dựng thực hiện báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT nghề Hàn trình độ cao đẳng. Trong quá trình triển khai công tác tự kiểm định, Nhà trường tổ chức họp lấy ý kiến của CB, GV, NV trong trường, công khai nội dung tự kiểm định. Sau khi hoàn thành báo cáo, Nhà trường công khai báo cáo, nộp Sở LĐTĐ&XH, Cục kiểm định (7.5.04 - Báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT nghề Hàn trình độ cao đẳng năm 2019; 7.5.05 - Hồ sơ về công tác tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng; 7.4.02 - Địa chỉ website <http://caodangnghexaydung.edu.vn>)

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5 tiêu chí 7: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có)

Mô tả, phân tích và nhận định:

Trong những năm qua Nhà trường luôn quan tâm đến công tác tự kiểm định chất lượng và xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng...

Hàng năm, Nhà trường thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đánh giá chất lượng CTĐT các nghề trong đó có nghề Hàn trình độ cao đẳng (7.6.01 – Hồ sơ tự đánh giá chất lượng CTĐT nghề Hàn trình độ cao đẳng năm 2018, 2019, 2020; 7.6.02 - Hồ sơ tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2018, 2019, 2020).

Trong báo cáo tự kiểm định (tự đánh giá) năm 2019, 2020 của CTĐT nghề Hàn trình độ Cao đẳng với những nội dung chưa đạt, Nhà trường, Khoa Cơ khí Xây dựng đã xác định và đưa vào kế hoạch hành động trong các năm tiếp theo để từng bước hoàn thiện góp phần nâng cao chất lượng đào tạo (7.6.03 - Kế hoạch khắc phục các tiêu chuẩn không đạt trong các tiêu chí tự đánh giá và kiểm định chất lượng chương trình nghề Hàn trình độ cao đẳng, nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo của Khoa Cơ khí Xây dựng 2018, 2018, 2020; 7.6.04 - Báo cáo việc thực hiện khắc phục các tiêu chuẩn không đạt trong các tiêu chí tự đánh giá đánh giá chất lượng CTĐT nghề Hàn trình độ cao đẳng năm 2018, 2019, 2020; 7.6.05 - Kế hoạch khắc phục các tiêu chuẩn không đạt trong các tiêu chí tự đánh giá và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo của trường năm 2018, 2019, 2020; 7.6.06 - Báo cáo việc thực hiện khắc phục các tiêu chuẩn không đạt trong các tiêu chí tự đánh giá và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo của trường năm 2018, 2019, 2020).

Hàng năm, tại Hội nghị CBVC các kế hoạch và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN hàng năm được thể hiện rõ trong báo cáo (1.2.05 - Báo cáo tổng kết công tác đào tạo và phương hướng nhiệm vụ của Nhà trường năm học 2018-2019, 2019-2020).

Trường xác định đây là công việc trọng tâm, thường xuyên và lâu dài để từng bước nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường mỗi năm.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 6 tiêu chí 7: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với nghề được đào tạo.

Mô tả, phân tích và nhận định:

Nhà trường luôn quan tâm đến chất lượng, hiệu quả, hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy của giảng viên. Thông qua Khảo sát lần vết hàng năm, nhà trường đã ghi nhận và đánh giá người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng từ khi tốt nghiệp đạt tỷ lệ trung bình trên 80% (trích báo cáo khảo sát sinh viên tốt nghiệp hàng năm).

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức điều tra lần vết đối với 100% HSSV tốt nghiệp (7.2.01 - Kế hoạch khảo sát việc làm HSSV tốt nghiệp và điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để khảo sát thông tin về việc làm năm 2017, 2018, 2019)

Những học sinh sinh viên tốt nghiệp của nhà trường đều được đưa vào danh sách theo dõi của Trung tâm Tuyển sinh – Việc làm đây là cơ sở cho việc liên lạc với các em sau này (7.2.02 - Quyết định công nhận tốt nghiệp và danh sách SV đã tốt nghiệp năm 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019; 7.7.01 - Các biên bản thỏa thuận hợp tác đào tạo giữa nhà trường với các đơn vị sử dụng lao động năm 2017, 2018, 2019).

Nhà trường luôn đa dạng hóa các hình thức lần vết nhằm khảo sát được nhiều nhất thông tin phản hồi của người học, khi người học chuẩn bị tốt nghiệp Trung tâm Tuyển sinh – Việc làm thực hiện khảo sát cơ bản để lấy thông tin liên hệ của người học, sau 3 đến 6 tháng tốt nghiệp nhà trường gửi phiếu hỏi qua đường bưu điện, qua email, facebook, zalo và mời tham gia khảo sát online (7.2.03 - Danh sách HSSV đã tốt nghiệp nghề Hàn tham gia khảo sát lần vết năm 2017, 2018, 2019 (số điện thoại, email, zalo; 7.2.04 - Phiếu khảo sát tình hình việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp năm 2017, 2018, 2019)

Trên cơ sở kết quả thu được của người học đã tốt nghiệp, nhà trường xây dựng báo cáo tổng hợp và phân tích số liệu, qua đó kịp thời điều chỉnh các hoạt động đào tạo để phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động (7.2.05 - Báo cáo kết quả điều tra lần vết của HSSV đã tốt nghiệp từ năm 2017, 2018, 2018).

Hàng năm, tại Hội nghị CBVC các kế hoạch khảo sát tình hình việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp thể hiện rõ trong báo cáo (1.2.05 - Báo cáo tổng kết công tác đào tạo và phương hướng nhiệm vụ của Nhà trường năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019).

Đa số các nghề của trường đào tạo có HSSV ra trường đi làm sau tốt nghiệp đều có công việc phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 7 tiêu chí 7: Đạt 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

Mô tả, phân tích và nhận định:

Hàng năm, Trung tâm Tuyển sinh - Việc làm xây dựng kế hoạch khảo sát điều tra đơn vị sử dụng lao động về mức độ hài lòng đối với HSSV trường Cao đẳng nghề Xây dựng sau khi tốt nghiệp làm tại đơn vị về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của SV đã tốt nghiệp đang làm việc trong công ty, doanh nghiệp (7.1.01 - Kế hoạch khảo sát doanh nghiệp 2017, 2018, 2019; 7.1.02 - Danh sách

doanh nghiệp có HSSV đã tốt nghiệp đang làm việc tại doanh nghiệp tham gia khảo sát năm 2017, 2018, 2019)

Sau khi xác định được mục tiêu nội dung và đơn vị thực hiện khảo sát, nhà trường xây dựng kế hoạch khảo sát theo phương pháp phát phiếu khảo sát trực tiếp hoặc gọi điện thoại, dùng các mạng xã hội như zalo, khảo sát trên website... để thu thập thông tin (7.1.03 - Phiếu khảo sát doanh nghiệp năm 2017, 2018, 2019; 1.1.07 - Địa chỉ website <http://caodangnghexaydung.edu.vn;>)

Căn cứ vào kết quả khảo sát doanh nghiệp. Trung tâm Tuyển sinh – Việc làm tổng hợp kết quả khảo sát (7.1.04 - Bảng tổng hợp số liệu khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát doanh nghiệp năm 2017, 2018, 2019)

Qua kết quả khảo sát cho thấy doanh nghiệp hài lòng về kiến thức, năng lực, chuyên môn, tác phong của SV tốt nghiệp từ Trường CDN Xây dựng.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 8 tiêu chí 7: Đạt 0 điểm

PHẦN III

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Kế hoạch nâng cao chất lượng đào tạo nghề Hàn trong giai đoạn 2015-2020

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học đáp ứng được nhu cầu của người học và xã hội.

- Tăng cường và hoàn thiện đội ngũ giáo viên của Khoa Cơ khí Xây dựng về chuyên môn, tin học và ngoại ngữ.

- Đáp ứng được nhu cầu của giáo viên và học sinh về giáo trình, tài liệu tham khảo.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giáo viên và học sinh trong trường.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng công nghệ hóa (có kết hợp sử dụng các thiết bị nghe nhìn).

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chương trình, giáo trình nghề Hàn theo chuẩn quốc tế.

2. Kế hoạch giai đoạn 2020 - 2025

2.1. Về cơ sở vật chất

Tiếp tục đầu tư xây dựng và bổ sung cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ giảng dạy đồng bộ, hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn của ngành và chuẩn quốc tế.

2.2. Về nguồn nhân lực

Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng và có chất lượng, có phẩm chất đạo đức, có lương tâm nghề nghiệp. Hiện nay, khoa có 5 thạc sĩ, 7 đại học. Phấn đấu đến năm 2025 có 5 – 10% có trình độ tiến sĩ, 70% cán bộ giáo viên sử dụng thành thạo ít nhất một ngoại ngữ, 100%, giáo viên sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm ứng dụng, 100% giáo viên chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ sư phạm.

2.3. Về khoa học và công nghệ

Hiện tại, công tác nghiên cứu khoa học của giáo viên và sinh viên khoa chưa nhiều. Nhà trường cần phối hợp với các tổ chức giáo dục nghề nghiệp tạo điều kiện cho giáo viên và sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi các thiết bị tự làm.

Tăng cường phát triển các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy trong thực tế, giúp HSSV có thể tiếp cận kiến thức tốt hơn và khơi dậy sáng tạo cho HSSV.

2.4. Về chương trình, giáo trình

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chương trình, giáo trình, đáp ứng được nhu cầu của HSSV và phát triển của xã hội.

Tăng cường bổ sung sách, tài liệu tham khảo chuyên ngành để HSSV có thể tiếp cận được với kiến thức và cộng với trong nước và quốc tế.

Chương trình đào tạo nghề Hàn phải đảm bảo liên thông giữa các trình độ từ trung cấp lên cao đẳng và đại học

2.5. Về công tác học sinh sinh viên

Tạo môi trường học tập, rèn luyện để sinh viên tích cực trong học tập và sáng tạo tiếp cận với nghiên cứu khoa học. HSSV phải phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và trình độ để tự tin tham gia các cuộc thi cho sinh viên trong nước và quốc tế. Nâng cao vị thế đào tạo nghề Hàn của Trường CDN Xây dựng.

PHẦN IV

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Tổng cục giáo dục nghề nghiệp

- Trang bị cho các Trường trang bị cơ sở vật chất, thiết bị có trình độ công nghệ phù hợp với CTĐT và theo kịp với trình độ sản xuất của doanh nghiệp;
- Tạo điều kiện cho Trường mở rộng liên kết đào tạo trong nước và quốc tế để có điều kiện cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

2. Đối với cơ sở

- Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ giảng viên trẻ.

- Có nhiều chính sách, biện pháp hơn nữa khuyến khích cán bộ, giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong quá trình dạy và học.

- Cần áp dụng phương pháp tạo cơ chế liên thông đào tạo thông thoáng, có như vậy người học khi chọn học sẽ biết được mình có cơ hội được học liên thông lên trình độ cao hơn mà không bị khó khăn, trở ngại. Đó cũng là con đường để người học yên tâm rằng học xong, có việc làm, mức lương và kinh nghiệm tích lũy rồi vẫn có thể được học liên thông lên dễ dàng để hoàn thiện, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề đáp ứng được nhu cầu xã hội.

Quảng Ninh, ngày thángnăm 2020

HIỆU TRƯỞNG